

PHỤ LỤC 2
GIẢI ĐÁP CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA DOANH NGHIỆP PHỤC VỤ
BUỔI ĐỐI THOẠI GIỮA LÃNH ĐẠO TỈNH VÀ CÁC DOANH NGHIỆP
(Kèm theo Công văn số /SCT-VP ngày 7/2025 của Sở Công Thương)

I. LĨNH VỰC NGÂN HÀNG

Kiến nghị 1: Xem xét vốn vay lãi suất thấp cho doanh nghiệp chế biến nông sản sạch (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Hạt điều Hải Bình Gia Lai*).

Ngân hàng nhà nước – Chi nhánh Khu vực XI trả lời:

Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có triển khai các chương trình tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn với lãi suất ưu đãi, trong đó có chương trình chế biến nông sản sạch để phục vụ cho các cá nhân và tổ chức kinh tế có nhu cầu vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, cụ thể: - Chương trình cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018, Nghị định số 156/2015/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ với các mức lãi suất ưu đãi theo các đối tượng;

- Chương trình cho vay đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản theo Công văn số 5631/NHNN-TD ngày 14/7/2023 và 2756/NHNN-TD ngày 15/4/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các văn bản triển khai chương trình tín dụng chính sách có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gói tín dụng 100.000 nghìn tỷ đồng), theo đó, đối tượng vay vốn là khách hàng có dự án/phương án phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông, lâm, thủy sản với lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam thấp hơn tối thiểu từ 1%-2%/năm so với mức lãi suất cho vay bình quân cùng kỳ hạn (ngắn hạn; trung, dài hạn) của chính ngân hàng cho vay áp dụng trong từng thời kỳ.

Chương trình này hiện đang được áp dụng tại 15 Ngân hàng thương mại (NHTM) trên toàn quốc: Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Lộc Phát, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín, Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Nam Á, Ngân hàng TMCP Phương Đông, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam, Ngân hàng TMCP Bản Việt, Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín, Ngân hàng TMCP Phát triển Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Á Châu.

- Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ. Theo đó, các ngân hàng thương mại cho vay đối với các nhu cầu vốn ngắn, trung và dài hạn bằng đồng Việt Nam của khách hàng với lãi suất cho vay thấp hơn từ 0,5%/năm -1,5%/năm so với mức lãi suất cho vay thông thường cùng kỳ hạn của NHTM, phù hợp với quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày

30/12/2016 của NHNN Việt Nam. Như vậy, Công ty có thể đến các chi nhánh NHTM trên địa bàn tỉnh Gia Lai để tiếp cận các gói tín dụng phù hợp để phục vụ sản xuất kinh doanh.

Kiến nghị 2: Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong vay vốn và tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước (*kiến nghị của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai*).

Ngân hàng nhà nước – Chi nhánh Khu vực XI trả lời:

Với phương châm “ngân hàng luôn đồng hành với doanh nghiệp trong quá trình phát triển”, ngân hàng luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn ngân hàng để phục vụ sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế đất nước. Trong thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tập trung chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) tích cực đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục vay vốn, đồng thời niêm yết công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục cho vay nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng khi vay vốn. Bộ hồ sơ vay vốn hiện nay chỉ gồm các tài liệu chứng minh đủ điều kiện vay vốn được quy định tại Điều 7 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023 của NHNN Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và các tài liệu khác do tổ chức tín dụng hướng dẫn.

Ngoài ra, các TCTD đã tăng cường thực hiện các giải pháp công nghệ ứng dụng thẻ CCCD gắn chip, tài khoản VneID trong xác nhận thông tin khách hàng nhằm tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí giao dịch trong giải quyết thủ tục vay vốn tín dụng.

Kiến nghị 3: Theo Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế tư nhân khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay vốn tín dụng dựa trên dữ liệu, dòng tiền, xem xét các tài sản bảo đảm là tài sản hình thành trong tương lai... Trong thực tế, hình thức cho vay này thực hiện được rất ít vì các ngân hàng thương mại rất ngại cho vay do rủi ro trong thu hồi vốn, nợ xấu, mất an toàn hệ thống. Kiến nghị UBND tỉnh đề xuất Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho biết định hướng và giải pháp khả thi khuyến khích ngân hàng thương mại thực hiện chính sách này giúp doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa có thêm nguồn vốn đưa vào sản xuất kinh doanh ? (*kiến nghị của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Gia Lai*)

Ngân hàng nhà nước – Chi nhánh Khu vực XI trả lời:

Nhằm quyết liệt triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, vừa qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 2415/QĐ-NHNN ngày 25/6/2025 của NHNN Việt Nam về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Quyết định số 2416/QĐ-NHNN ngày 25/6/2025 ban hành Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân. Theo đó, ngành ngân hàng đã đề ra

những nhiệm vụ cụ thể để thực hiện Nghị quyết số 68- NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị: (i) đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng vươn lên, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân; (ii) đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách; (iii) tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn; (iv) thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế tư nhân; (v) hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; tăng cường tài trợ vốn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu; cắt giảm thủ tục hành chính, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên tài sản bảo đảm bao gồm: động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với quy định của pháp luật; ứng dụng triệt để chuyển đổi số (áp dụng số hóa, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn) nhằm giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ ngân hàng cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Mặt khác, để thực hiện nhiệm vụ ***“Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực đất đai, vốn”*** tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 2415/QĐ-NHNN, cụ thể là ***“Cải tiến quy định nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên tài sản bảo đảm bao gồm: động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với quy định của pháp luật”***, trong thời gian đến, NHNN (Vụ Chính sách tiền tệ là đơn vị đầu mối) sẽ ban hành các văn bản hướng dẫn, đảm bảo khuôn khổ pháp lý đầy đủ để các ngân hàng thương mại thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Hiện nay, các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã và đang triển khai cho vay các chương trình tín dụng theo sự chỉ đạo của Chính phủ và NHNN Việt Nam cho mọi đối tượng khách hàng, trong đó có khách hàng thuộc thành phần kinh tế tư nhân. Căn cứ quy định tại Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 và Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023 của NHNN Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, trong quá trình cho vay, các tổ chức tín dụng đã dựa trên dữ liệu, dòng tiền, xem xét các tài sản bảo đảm là tài sản hình thành trong tương lai của khách hàng để quyết định cho vay vốn tại một số chương trình tín dụng như: Chương trình cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018, Nghị định số

156/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ; Chương trình cho vay hỗ trợ nhà xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ; Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản (*gói tín dụng 100.000 tỷ đồng*),...

Sự triển khai quyết liệt với định hướng và nhiệm vụ cụ thể trên của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ đảm bảo các ngân hàng thương mại thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, giúp doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa cả nước nói chung và của tỉnh Gia Lai nói riêng tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng, có thêm vốn đưa vào sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, góp phần phát triển kinh tế đất nước.

II. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH, ĐẦU TƯ

Kiến nghị 1: Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy Đường An Khê lên 25.000TMN, hiện nay Công ty đã triển khai công tác đầu tư theo các nội dung đã được phê duyệt. Để dự án hoạt động hiệu quả, để cung cấp đủ năng lượng (hơi, điện) và giải quyết khối lượng lớn mật rỉ sinh ra từ quá trình chế biến đường, Công ty đồng thời lập dự án Mở rộng nâng công suất Nhà máy Điện sinh khối An Khê lên 135MW và dự án Nhà máy Ethanol An Khê. Tuy nhiên các thủ tục để thực hiện dự án mở rộng Nhà máy điện sinh Khối An Khê lên 135MW và Nhà máy Ethanol An Khê đang gặp vướng mắc (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - Nhà máy đường An Khê*).

Sở Tài chính trả lời:

- Hiện nay nhà đầu tư chưa nộp hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Sở Tài chính.

- Theo báo cáo của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi số 250/QNS-HC.TC.KH ngày 11/7/2025 có nêu gặp vướng mắc trong thủ tục nhận chuyển nhượng đất của các hộ dân.

* Đề xuất: (1) Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư về thủ tục về đất đai theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 89/TB-VP ngày 11/4/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai về Kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi; (2) Sau khi hoàn thiện các thủ tục về đất đai, Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi hoàn thiện, nộp hồ sơ đề xuất dự án đầu tư để Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định theo quy định.

Kiến nghị 2: Đối với việc đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy điện sinh khối An Khê lên 135MW. Công ty đã nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư đến cơ quan đăng ký đầu tư của tỉnh Gia Lai (Lần 1: ngày 14/8/2024, Lần 2: ngày 21/4/2025). Thời gian vừa qua, Sở Tài chính tỉnh Gia Lai (Sở Kế hoạch & Đầu tư cũ) đã lấy ý kiến thẩm định của các đơn vị theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, cho đến nay (11/7/2025) dự án vẫn chưa được cấp Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, với lý do: theo ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường: đề nghị Công ty cam kết khi dự án mở rộng Nhà máy Điện sinh khối An Khê nâng công suất thiết kế lên 135MW đi vào hoạt động, phải xử lý khí thải 03 lò hơi (bao gồm 02 lò hơi hiện tại và 01 lò hơi mới) đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp theo quy định. Tuy nhiên theo các văn bản pháp luật, ý kiến của Công ty là:

+ Đối với Cụm đầu tư mới có công suất tăng thêm 40MW, bao gồm: 01 lò hơi có công suất 200 tấn hơi giờ, ống khói khí thải hoạt động độc lập với 02 ống khói của 2 lò hơi hiện hữu và 01 máy phát: Khí thải lò hơi áp dụng QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp (Áp dụng theo Khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT)

+ Cụm hiện hữu có công suất 95MW đã đi vào hoạt động từ năm 2016, bao gồm 02 lò hơi (mỗi lò hơi có công suất 200 tấn hơi giờ, ống khói khí thải riêng) và 2 máy phát, đã được UBND tỉnh Gia Lai cấp Giấy phép môi trường: Khí thải lò hơi tiếp tục được áp dụng QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ cho đến hết ngày 31/12/2031 (Áp dụng theo Khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT).

Công ty CP Đường Quảng Ngãi kính đề nghị UBND tỉnh Gia Lai xem xét, chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật để sớm đưa dự án đi vào hoạt động, đồng bộ với việc mở rộng nâng công suất Nhà máy Đường An Khê lên 25.000TMN (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - Nhà máy đường An Khê*).

Sở Tài chính trả lời:

Trên cơ sở hồ sơ điều chỉnh dự án, ý kiến thẩm định của các Sở, ngành có liên quan, chưa đủ cơ sở để Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Dự án chưa được cập nhật vào danh mục các dự án nguồn điện trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch tỉnh).

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Công ty cam kết khi dự án mở rộng Nhà máy điện sinh khối An Khê nâng công suất thiết kế lên 135 MW đi vào hoạt động, phải xử lý khí thải 03 lò hơi (bao gồm 02 lò hơi hiện tại và 01 lò hơi đầu tư mới) đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp theo đúng quy định.

- Theo ý kiến của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi:

+ Đối với Cụm đầu tư mới có công suất tăng thêm 40MW, bao gồm: 01 lò hơi có công suất 200 tấn hơi giờ, ống khói khí thải hoạt động độc lập với 02 ống khói của 2 lò hơi hiện hữu và 01 máy phát: Khí thải lò hơi áp dụng QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp (*Áp dụng theo Khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT*)

+ Cụm hiện hữu có công suất 95MW đã đi vào hoạt động từ năm 2016, bao gồm 02 lò hơi (mỗi lò hơi có công suất 200 tấn hơi giờ, ống khói khí thải riêng) và 2 máy phát, đã được UBND tỉnh Gia Lai cấp Giấy phép môi trường: Khí thải lò hơi tiếp tục được áp dụng QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ cho đến hết ngày 31/12/2031 (*Áp dụng theo Khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT*).

* Đề xuất:

(1) Về Quy hoạch tỉnh: Thực hiện Văn bản số 78/UBND-XDCT ngày 04/7/2025 về việc rà soát các nội dung liên quan đến quy hoạch tỉnh; Sở Tài chính đang phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát đề xuất điều chỉnh quy hoạch tỉnh; theo đó, Sở Công Thương có ý kiến (tại Văn bản số 99/SCT-VP ngày 11/7/2025) đề xuất bổ sung dự án “*Nâng công suất NM điện sinh khối An Khê (mở rộng), công suất: 40MW. Phương án đấu nối: ĐZ 220kV đấu nối vào TBA 220kV NM điện sinh khối An Khê hiện hữu. Thay MBA 63MVA bằng MBA 115MVA*” trong điều chỉnh quy hoạch tỉnh. Đề nghị trong thời gian tới, Sở Công thương tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính trong quá trình cập nhật, bổ sung, hoàn thiện và trình các cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

(2) Về Môi trường: Sở Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến đối với kiến nghị của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi về nội dung liên quan đến môi trường để Sở Tài chính tổng hợp.

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

Ngày 30/12/2024, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp (QCVN 19:2024/BTNMT, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025). Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT “*Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, dự án đầu tư (bao gồm: dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất nộp hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường sau ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành) phải áp dụng quy định tại QCVN 19:2024/BTNMT*”. Do vậy, khi dự án mở rộng Nhà máy điện sinh khối An Khê nâng công suất thiết kế lên 135 MW đi vào hoạt động, phải xử lý khí thải 03 lò hơi (bao gồm 02 lò hơi hiện tại và 01 lò hơi đầu tư mới) đáp ứng QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp theo đúng quy định.

Đối với nội dung này Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có ý kiến cụ thể tại Công văn số 1756/SNNMT-QLĐĐR ngày 27/5/2025 và Công văn số 2478/SNNMT-QLMT ngày 20/6/2025 (gửi kèm). Đề nghị đơn vị triển khai thực hiện theo quy định.

Kiến nghị 3: Công ty đang xây dựng dự án mở rộng quy mô sản xuất từ năm 2026 hướng tới năm 2030 mở rộng quy mô nâng công suất thiết kế nhà máy từ 8.000 tấn mía/ngày lên 10.000 & 15.000 tấn mía ngày: đề xuất Các Sở ban ngành và phường AyunPa hỗ trợ, hướng dẫn công ty thực hiện thủ tục để quy

hoạch, cấp phép xây dựng, PCC, môi trường, đất đai (*kiến nghị của Công ty CP Nông nghiệp AgriS Gia Lai - Nhà máy đường Ayun Pa*).

Sở Tài chính trả lời:

Dự án Nhà máy đường Ayun Pa hiện nay đang triển khai thực hiện với công suất thiết kế 8.000 tấn mía/ngày, thời gian thực hiện đến tháng 12/2025 hoàn thành.

Đối với kiến nghị của Công ty Cổ phần Nông nghiệp AgriS Gia Lai, đề nghị Công ty hoàn thiện, nộp hồ sơ đề xuất điều chỉnh dự án đầu tư để Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định theo quy định.

Kiến nghị 4: Có chính sách hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, ưu đãi thuê đất cho doanh nghiệp mở rộng quy mô” (*kiến nghị của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai*).

Sở Tài chính trả lời:

Quá trình đầu tư kinh doanh, tùy theo lĩnh vực và địa bàn, các Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các quy định có liên quan.

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

1. Các chính sách hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, ưu đãi thuê đất cho doanh nghiệp mở rộng quy mô, chuyển đổi mục đích sử dụng đất sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngày 17/5/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, trong đó tại Điều 7 của Nghị quyết quy định:

“Điều 7. Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh

1. Các địa phương được sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ một phần đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ. Các nội dung được hỗ trợ bao gồm: hỗ trợ thu hồi đất, bồi thường, tái định cư; hỗ trợ đầu tư công trình kết cấu hạ tầng giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và thông tin liên lạc.

2. Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ được hỗ trợ đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều này phải dành một phần diện tích đất đã đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại. Không áp dụng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công đối với tài sản hình thành từ nguồn vốn hỗ trợ đầu tư quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư và xác định diện tích đất đã đầu tư hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế

tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp thành lập mới sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế, xác định diện tích đất đối với từng khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng bảo đảm bình quân 20 ha/khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc 5% diện tích đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn để dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại.

5. Trường hợp khu công nghiệp, cụm công nghiệp thành lập mới theo quy định tại khoản 4 Điều này mà không được nhận hỗ trợ đầu tư của Nhà nước để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, sau thời hạn 02 năm kể từ ngày khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng mà không có doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại, thì chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quyền cho các doanh nghiệp khác thuê, thuê lại.

6. Doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ giảm tối thiểu 30% tiền thuê lại đất trong vòng 05 năm đầu kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất với chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ. Khoản hỗ trợ tiền thuê đất này được Nhà nước hoàn trả cho chủ đầu tư theo quy định của Chính phủ. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức giảm tiền thuê lại đất quy định tại khoản này.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị Sở Tài chính có ý kiến báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, các đơn vị quản lý các Cụm công nghiệp tạo điều kiện để thực hiện các chính sách hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, ưu đãi thuê đất cho doanh nghiệp để mở rộng quy mô, chuyển đổi mục đích sử dụng đất sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

Đồng thời Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Thuế tỉnh Gia Lai tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định mức giảm tiền thuê lại đất theo quy định tại Khoản 6 Điều 7; báo cáo UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Ban quản lý khu kinh tế, các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định đối với các nhiệm vụ đã giao UBND tỉnh quy định tại khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 Nghị định 198/2025/NQ15 ngày 17/5/2026 của Quốc hội.

2. Các thủ tục về đất đai đối với các dự án đầu tư:

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 27/06/2025 về việc công bố Danh mục gồm 16 thủ tục hành chính mới; 20 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 44 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đề nghị các doanh nghiệp có nhu cầu thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các thủ tục khác của lĩnh vực đất đai nghiên cứu các quy định trên để hoàn thiện hồ sơ và nộp hồ sơ đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ để được giải quyết theo quy định.

Kiến nghị 5: Đề xuất thành lập quỹ hỗ trợ khởi nghiệp – đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (*kiến nghị của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai*).

Sở Tài chính trả lời:

Đối với nội dung kiến nghị này, đề nghị Sở Công Thương trao đổi thông tin với Sở Khoa học và Công nghệ về việc thành lập quỹ Đầu tư khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo.

Sở Khoa học và Công nghệ trả lời:

Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo là quỹ được hình thành từ vốn góp của các nhà đầu tư tư nhân để thực hiện đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

Việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được quy định chi tiết tại Nghị định 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Tại sự kiện Diễn đàn Khởi nghiệp sáng tạo quốc gia lần 6 tổ chức tại Quy Nhơn vào tháng 3/2025, UBND tỉnh và Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác về nhiều nội dung đề thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trong đó có nội dung hỗ trợ thành lập Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp cấp tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 2593/UBND-NCVX ngày 02/4/2025, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã xây dựng tài liệu Hướng dẫn thủ tục thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo Nghị định số 38/2018/NĐ-CP. Ngoài ra, Sở KH&CN cũng đã tham vấn Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC), Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo Bách khoa Hà Nội (BKFUNĐ), Quỹ Đầu tư Khởi nghiệp Sáng tạo Quốc gia (VNSIF) về một số nội dung liên quan thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo để sẵn sàng đồng hành, hỗ trợ Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai và các nhà đầu tư tư nhân khác khi có nhu cầu thành lập Quỹ tại tỉnh.

Ngoài ra, tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ đã giao Bộ KH&CN chủ trì xây dựng đề trình Chính phủ ban hành trong năm 2025 các nghị định quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Nghị định quy định về việc thành lập, tổ chức hoạt động của các quỹ đầu tư mạo hiểm cho khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số; Quỹ đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khi đó, sẽ có nền tảng pháp lý thuận lợi để nghiên cứu hình thành đa dạng các loại hình Quỹ để hỗ trợ cho khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Kiến nghị 6: Trong thời gian qua, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai đã và đang thực hiện vai trò là đầu mối kết nối, giới thiệu nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến tìm hiểu, khảo sát và xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, đến nay, một số dự án do các đơn vị kết nối vẫn chưa được cấp phép triển khai hoặc đang gặp khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính, quỹ đất, cơ chế hỗ trợ đầu tư. Cụ thể, một số dự án tiêu biểu như:

- Tập đoàn Sao Đỏ: Dự án trồng và phát triển dược liệu sâm tại khu vực Tây Nguyên;

- Tập đoàn Phú Thái;

- Công ty CP Erowind;

- Tập đoàn An Phan Nam;

- Công ty CP Shinec-Nam Cầu Kiền;

- Tập đoàn Trường Sinh: Dự án khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái.

Cùng nhiều dự án khác đang trong quá trình xúc tiến đầu tư nhưng tiến độ còn chậm do chưa được giải quyết kịp thời về cơ chế, chính sách hoặc gặp khó khăn trong tiếp cận thông tin quy hoạch, mặt bằng triển khai. Kính đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc phối hợp, tháo gỡ vướng mắc để các nhà đầu tư sớm được triển khai thực hiện dự án. Qua đó, góp phần thúc đẩy hoạt động xúc tiến đầu tư, phát triển kinh tế địa phương cũng như nâng cao vai trò kết nối của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai trong thời gian tới (*kiến nghị của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai*).

Sở Tài chính trả lời:

Hiện nay, UBND tỉnh đang rà soát, tháo gỡ vướng mắc cho từng dự án, dự kiến trong tháng 7, 8 sẽ giải quyết xong. Nhiều dự án sắp tổ chức đấu thầu, đấu giá, mời các Doanh nghiệp quan tâm tham gia.

Kiến nghị 7: Kiến nghị UBND tỉnh thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp biết về kế hoạch, giải pháp, lộ trình tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để tiếp tục triển khai các dự án lớn như: Sân Golf Đăk Đoa, Khu Công nghiệp Nam Gia Lai, Khu

Du lịch Văn hóa đô thị sinh thái Đồi thông Pleiku. Thông tin về chủ trương, định hướng, giải pháp khai thác tiềm năng, lợi thế kết nối giữa rừng với biển, tạo ra cộng hưởng mang lại hiệu quả kinh tế vượt trội cho tỉnh Gia Lai trong giai đoạn tới (*kiến nghị của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Gia Lai*)

Sở Tài chính trả lời:

- Đối với dự án Sân Golf Đăk Đoa: UBND tỉnh đang kiến nghị Thủ tướng Chính phủ thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư để có cơ sở triển khai lại các thủ tục của dự án theo đúng quy định pháp luật.

- Đối với dự án Khu Công nghiệp Nam Gia Lai: UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan liên quan hướng dẫn Nhà đầu tư triển khai hoàn thành các hạng mục công trình để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thứ cấp trong tháng 10/2026.

- Đối với dự án Khu Du lịch Văn hóa đô thị sinh thái đồi thông Pleiku: UBND tỉnh đã giao Sở Xây dựng lập hồ sơ đề xuất dự án để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

Kiến nghị 8: Dự án Nhà máy điện gió Phát triển Miền Núi được UBND tỉnh Gia Lai chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 21/7/2020; Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 18/8/2020, Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 09/11/2023, Quyết định 342/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Dự án đã triển khai xây dựng từ năm 2020, đã hoàn thành công tác xây dựng và được Sở Công thương nghiệm thu hoàn thành từ tháng 11/2023. Dự án đã được Chính phủ phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Dự án được gia hạn thời gian hoàn thành đưa vào hoạt động tháng 12/2025.

Dự án vẫn chưa thể đưa vào vận hành, vì các vướng mắc sau:

+ Vướng mắc đối với việc xin điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

-Từ năm 2022 đến nay, Công ty đã nhiều lần nộp hồ sơ xin bổ sung địa điểm các xã Ia Băng (nay là xã Ia Tôr) và xã Gào, tỉnh Gia Lai vào dự án cho phù hợp với hướng tuyến đường dây 110kV đã được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt (tại Văn bản số 1617/UBND-CN XD ngày 07/8/2020; Văn bản số 1603/UBND-CN XD ngày 21/10/2021) để xin giấy phép hoạt động điện lực của dự án theo quy định. Tuy nhiên, đến ngày 25/06/2025 các đơn vị thuộc cấp Huyện và Thành phố mới cập nhật dự án vào quy hoạch, quy hoạch điều chỉnh. Từ ngày 1/7/2025 thay đổi theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp nên dự án chưa được điều chỉnh chủ trương đầu tư, nên chưa xin được giấy phép hoạt động điện lực để đưa vào vận hành (*kiến nghị của Dự án Nhà máy điện gió Phát triển Miền Núi - Công ty cổ phần Điện gió Chư Prông Gia Lai*).

Sở Tài chính trả lời:

Ngày 09/4/2025, Bộ Tài chính có Công văn 4525/BTC-PC hướng dẫn xác định ưu đãi đầu tư; thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp thay đổi địa

giới hành chính. Theo đó văn bản có nêu: "Luật Đầu tư (Điều 41) và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (mục 4 chương IV Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) không quy định về việc điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính. Theo các nguyên tắc quy định tại Điều 13 Luật Đầu tư và Điều 4 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP thì các dự án đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được tiếp tục thực hiện theo các văn bản này". Qua kiểm tra dự án, dự án không thuộc trường hợp phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 41 Luật Đầu tư do đó Nhà đầu tư được tiếp tục thực hiện các thủ tục có liên quan đến dự án đầu tư.

Kiến nghị 9: Dự án Nhà máy chế biến gạo trên địa bàn huyện Phú Thiện của Công ty TNHH kinh doanh và chế biến Tây Nguyên đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư tại Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 23/11/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư nay là Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 6174467067 chứng nhận lần đầu ngày 13/4/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 26/11/2018. Dự án đã được UBND tỉnh Gia Lai cho thuê đất tại Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 26/12/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường ký Hợp đồng thuê đất số 03/HĐTD ngày 10/01/2019 và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 643952 ngày 07/01/2019, diện tích đất của Dự án: 6,4 ha. Toàn bộ đất thực hiện dự án có nguồn gốc do Nhà đầu tư tự bỏ tiền mua của các hộ gia đình cá nhân để thực hiện dự án, không phải do Nhà nước giao đất. Thực tế Công ty đã bỏ tiền mua gần 14 ha đất để thực hiện dự án. Dự án đã triển khai và hoàn thành một số hạng mục chính như: Nhà xưởng 2, Nhà điều hành (đã đăng ký tài sản gắn liền với đất đối với các hạng mục đã hoàn thành đúng quy định) và thi công một phần nhà xưởng kho 1, cổng hàng rào, kho trấu, hoàn thiện mặt bằng để lắp đặt máy móc, thiết bị,... Công ty đã ký hợp đồng và đặt cọc mua toàn bộ máy móc, thiết bị, dây chuyền chế biến lúa gạo với đơn vị cung cấp thiết bị.

Nguyên nhân dự án chưa đưa vào vận hành

Thực chất, không phải nhà đầu tư lập dự án để xin đất, dành đất của nhà nước, bỏ không triển khai, không làm. Mà nguồn gốc đất của nhà đầu tư mua lại của các cá nhân để thực hiện dự án, nhà đầu tư đã xây dựng và hoàn thiện hạ tầng như đã báo cáo trên.

Đến nay, điều kiện giao thông, điện nước tại khu vực dự án không đáp ứng cho dự án tiếp tục hoàn thiện, đưa vào vận hành như cam kết của UBND huyện Phú Thiện đối với Nhà đầu tư gây tổn thất, thiệt hại rất lớn cho nhà đầu tư và thất thu ngân sách nhà nước.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai; các sở, ban, ngành, địa phương xem xét chấp thuận cho doanh nghiệp được chuyển đổi dự án Nhà máy gạo sang dự án khác phù hợp, hiệu quả hơn, để doanh nghiệp được tiếp tục sử dụng đất, tài sản doanh nghiệp đã đầu tư, tránh lãng phí và thất thu ngân sách nhà nước (*kiến nghị của Công ty TNHH kinh doanh và chế biến Tây Nguyên - Dự án Nhà máy chế biến gạo trên địa bàn huyện Phú Thiện*)

Sở Tài chính trả lời:

Sở Tài chính đề nghị Công ty TNHH Kinh doanh và chế biến Tây Nguyên lập thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, thành phần hồ sơ dự án như sau:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu A.I.11.h Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)).

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (Mẫu A.I.12 Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính)).

- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư đối với nhà đầu tư là tổ chức.

- Giải trình hoặc cung cấp tài liệu liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các điểm b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư (nếu có).

Sau khi hoàn thành hồ sơ, Sở Tài chính đề nghị Công ty TNHH Kinh doanh và chế biến Tây Nguyên nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: <http://dichvucong.binhdingh.gov.vn> của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bình Định.

Trong quá trình lập hồ sơ, nếu cần sự hỗ trợ vui lòng liên hệ: Ông Võ Thành Duy: 0983901128, chuyên viên Trung tâm Xúc tiến Đầu tư thuộc Sở Tài chính. Địa chỉ số 181 - 183 Lê Hồng Phong, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai để được hướng dẫn cụ thể

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời

Ngày 22/4/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND huyện Phú Thiện và Công ty TNHH kinh doanh và chế biến Tây Nguyên tổ chức kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 928/SNNMT-QLĐĐR ngày 22/4/2025.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục đôn đốc Công ty TNHH kinh doanh và chế biến Tây Nguyên có văn bản gia hạn thời gian sử dụng đất 24 tháng gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh quyết định gia hạn theo khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 31 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

III. LĨNH VỰC THUẾ

Kiến nghị 1: Xem xét chính sách ưu đãi thuế cho doanh nghiệp chế biến nông sản sạch (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Hạt điều Hải Bình Gia Lai*).

Cục Thuế tỉnh trả lời:

Hiện nay, chính sách ưu đãi thuế (bao gồm tiền thuê đất) được thực hiện theo Luật Đầu tư, Luật Đất đai, pháp luật về thuế và quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp Công ty thực hiện đầy đủ và đáp ứng điều kiện được hưởng ưu đãi thì Công ty tự xác định ưu đãi về đất đai với cơ quan quản lý đất đai; tự xác định ưu đãi về thuế TNDN khi quyết toán thuế.

Kiến nghị 2: Công ty có nhận được Công văn số 8022/UBND-KT ngày 10/10/2024 của UBND tỉnh Bình Định cho phép đơn vị được tiếp tục sử dụng đất để hoạt động sản xuất đến hết 31/12/2025. Quyết định cho thuê đất của Công ty đã hết hạn tại thời điểm 2024 nên Công ty không thuộc đối tượng được giảm tiền thuê đất theo Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 của Chính phủ (khoản 1, Điều 2) ông ty kiến nghị cho phép được giảm tiền thuê đất theo Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 của Chính phủ vì Đơn vị đang sản xuất kinh doanh và vẫn phải trả tiền thuê đất hàng năm (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Kon Hà Nừng*).

Cục Thuế tỉnh trả lời:

Chi cục Thuế Khu vực XIV đã ban hành Quyết định số 164/QĐ-CCTKV14-GLA giảm 30% tiền thuê đất phải nộp năm 2024 đối với Công ty với số tiền 62.544.849 đồng.

Kiến nghị 3: Hướng dẫn chi tiết về hồ sơ, thủ tục sát với thực tiễn cũng như rút ngắn thời gian xử lý hoàn thuế để doanh nghiệp chuẩn bị đảm bảo việc hoàn thuế nhanh chóng đồng thời tuân thủ quy định pháp luật (*kiến nghị của Công ty TNHH QUICORNAC*)

Cục Thuế tỉnh trả lời:

Trình tự, thủ tục và thời gian xử lý hồ sơ hoàn thuế đối với DN Cơ quan thuế thực hiện theo quy định của Luật thuế GTGT và Quy trình của Cục Thuế và Bộ Tài chính.

Việc doanh nghiệp chưa rõ hồ sơ, thủ tục hoàn thuế GTGT, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2 – Thuế tỉnh Gia Lai để cơ quan thuế cử cán bộ hướng dẫn cụ thể và hỗ trợ DN thực hiện.

Kiến nghị 4: Xem xét thời gian chuyển tiếp giữa quy định mới và quy định cũ để doanh nghiệp có thể tìm hiểu cũng như thích nghi với các quy định mới (*kiến nghị của Công ty TNHH QUICORNAC*).

Cục Thuế tỉnh trả lời:

Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì: Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở trung ương.

Như vậy, mọi người có đủ thời gian để đọc và tìm hiểu quy phạm pháp luật mới. Trường hợp khi áp dụng và thấy có vướng mắc thì đề nghị NNT phản ánh kịp thời để CQT hỗ trợ và hướng dẫn.

Kiến nghị 5: Việc áp thuế GTGT 5% đối với cà phê nhân xanh theo Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 đang gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt tại các địa phương như Gia Lai – nơi có trên 90% sản lượng cà phê được xuất khẩu. Do phần lớn thuế GTGT đều phải hoàn lại, việc thu trước – hoàn sau không những không mang lại hiệu quả tăng thu ngân sách mà còn tạo thêm gánh nặng về tài chính, chi phí nhân sự, thủ tục hoàn thuế phức tạp và kéo dài, ảnh hưởng đến dòng vốn kinh doanh, nhất là trong bối cảnh giá cà phê tăng cao. Ngoài ra, quy định tại điểm c khoản 9 Điều 15 luật này khiến doanh nghiệp xuất khẩu phải chịu rủi ro khi bên bán không kê khai, nộp thuế đúng hạn – điều mà người mua không thể kiểm soát. Trước những bất cập đó, doanh nghiệp kiến nghị miễn thuế GTGT đối với cà phê nhân xanh xuất khẩu, đưa vào danh mục đối tượng không kê khai chịu thuế VAT (*kiến nghị của Công ty TNHH Vĩnh Hiệp*).

Cục Thuế tỉnh trả lời:

Quy định về áp dụng thuế suất 5% thuế GTGT cho Sản phẩm cây trồng (cà phê nhân xanh) đối với NNT kinh doanh thương mại và quy định điểm c khoản 9 Điều 15 Luật thuế Giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 quy định: c) Người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế...

- Cơ quan thuế địa phương thực thi các Luật thuế và quy định pháp luật về thuế đã được Quốc hội và cơ quan nhà nước trung ương ban hành; Những thắc mắc của Công ty nằm trong phạm vi sửa đổi pháp luật của Quốc hội, Cơ quan thuế địa phương sẽ ghi nhận và chuyển thông tin đến Cơ quan thuế cấp trên để có kiến nghị với cơ quan thẩm quyền.

IV. LĨNH VỰC HẢI QUAN

Kiến nghị 1: Doanh nghiệp đang từng bước đưa sản phẩm của mình đi đến các nước trên thế giới, nhưng vấn đề về logistics, thủ tục hải quan hiện nay đang rất phức tạp, yêu cầu của các nhà nhập khẩu rất chi tiết và khác nhau, bên Công ty đã tìm hiểu và liên hệ để được hướng dẫn nhưng chưa đạt yêu cầu, bên Công ty cần có một cơ quan hướng dẫn rõ ràng về các thủ tục mà nhà nhập khẩu yêu cầu (*kiến nghị của Công ty TNHH BAKA*).

Chi Cục Hải quan Khu vực XIV trả lời:

Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ

Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015.

Về Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu được quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được sửa đổi bổ sung tại khoản 5, Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính. Đề nghị Công ty căn cứ thực tế hàng hóa xuất khẩu, đối chiếu quy định nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Đề được hướng dẫn cụ thể đề nghị Doanh nghiệp liên hệ cơ quan Hải quan nơi dự kiến làm thủ tục hải quan hoặc Hải quan cửa khẩu Quốc tế Lê Thanh: Ông Cao Đăng Quế - Đội trưởng, số điện thoại 0976.588.889; Phòng Nghiệp vụ Hải quan – Chi cục Hải quan khu vực XIV: bà Bùi Thị Kim Dung- Trưởng phòng, số điện thoại: 0988.153.156

V. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN, KHOÁNG SẢN, MÔI TRƯỜNG

Kiến nghị 1: Các nguồn nguyên vật liệu nhập kho để phục vụ cho công tác nghiên cứu, sản xuất xi măng gặp rất nhiều khó khăn do tại địa phương không có nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng phục vụ cho công tác sản xuất, mà phải nhập từ các tỉnh thành khác và phải chịu cước phí vận chuyển rất cao (*kiến nghị của Công ty TNHH MTV Xi măng ELECEM*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

Nội dung kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở công Thương.

Kiến nghị 2: Dự án Thủy điện Ia Glac 2 hiện tại chưa triển khai được việc đền bù giải phóng mặt bằng số diện tích còn lại, do chưa có hướng dẫn cụ thể để thực hiện theo luật đất đai năm 2024 về trình tự thực hiện nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án, trình tự thu hồi đất, đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất để thực hiện dự án (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Thủy điện Khải Hoàng*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

* Về việc thực hiện thu hồi đất để triển khai dự án:

- Theo khoản 5 Điều 79 Luật Đất đai 2024 quy định:

“Điều 79. Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp thật cần thiết để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhằm phát huy nguồn lực đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội theo

hướng hiện đại, thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và bảo tồn di sản văn hóa trong trường hợp sau đây:

5. Xây dựng công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng, bao gồm: nhà máy điện và công trình phụ trợ của nhà máy điện; công trình đập, kè, hồ chứa nước, đường dẫn nước phục vụ cho nhà máy thủy điện; hệ thống đường dây truyền tải điện và trạm biến áp; công trình kinh doanh dịch vụ, sửa chữa, bảo dưỡng thuộc phạm vi nhà máy điện; hệ thống chiếu sáng công cộng;”

Do đó Thủy điện Ia Le 2 thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

- Theo điểm b, d khoản 1 Điều 5 Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định:

“Điều 5. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai chuyển giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện, bao gồm:

b) Quyết định thu hồi đất thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai; thu hồi đất liên quan đến quy định tại điểm b khoản 3, khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 87 và khoản 7 Điều 91 Luật Đất đai;” d) Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại điểm c khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai;

d) Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại điểm c khoản 3 Điều 87 Luật Đất đai;”

Do đó, đề nghị Công ty Cổ phần Thủy điện Khải Hoàng liên hệ UBND xã Ia Pia (được sắp xếp từ xã Ia Pia, Ia Ga và xã Ia Vê) để triển khai thực hiện công tác thu hồi đất để triển khai dự án nếu lựa chọn phương án thực hiện việc thu hồi đất để thực hiện dự án.

* Về việc nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất để triển khai dự án

Theo điểm c khoản 1 Điều 127 Luật Đất đai 2024 quy định:

“Điều 127. Sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất

1. Việc sử dụng đất thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

c) Các trường hợp không sử dụng vốn ngân sách nhà nước và thuộc trường hợp thu hồi đất tại Điều 79 của Luật này mà nhà đầu tư lựa chọn phương án thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất, không đề xuất thu hồi đất.”

Do đó, Công ty Cổ phần Thủy điện Khải Hoàng có thể lựa chọn hình thức sử dụng đất để thực hiện dự án thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.

Điều kiện, hồ sơ để thực hiện dự án thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất:

- Điều kiện:

“Điều kiện sử dụng đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt và công bố;

b) Chủ đầu tư phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 122 của Luật này; đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại thì được thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất ở;

c) Có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất để thực hiện dự án.”

- Hồ sơ:

“Văn bản đề nghị chấp thuận cho tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo Mẫu số 49 ban hành kèm theo Nghị định 151/2025/NĐ-CP.

Trích lục vị trí khu đất mà nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án.”

- Trích lục vị trí mà nhà đầu tư đề xuất dự án:

+ Trích đo tổng diện tích dự kiến triển khai của dự án

+ Trích đo tổng diện tích dự kiến nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án.

+ Cung cấp đầy đủ thông tin các trường hợp đã có giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

+ Đối với các trường hợp chưa có giấy chứng nhận thì cung cấp trích lục thửa đất dự kiến nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

+ Đối với các thửa đất nhận chuyển nhượng một phần diện tích phải đồng thời đảm bảo điều kiện về tách, hợp thửa đất theo quy định.

Kiến nghị 3: Hiện nay, Nhà máy đang gia hạn thời gian thuê đất từ tháng 4/2024 đến nay (tháng 7/2025) vẫn chưa được cấp sổ để nhà máy yên tâm hoạt động sản xuất (*kiến nghị của Chi nhánh Công ty Cổ phần Long Sơn - KrongPa*)

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

Nội dung câu hỏi chưa rõ ràng, đề nghị Chi nhánh Công ty Cổ phần Long Sơn – Krong Pa cung cấp thêm thông tin để Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời kiến nghị.

Kiến nghị 4: Công ty đã và đang chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai thực hiện dự án Nhà máy Ethanol An Khê nhằm phục vụ cho công tác mở rộng nâng công suất Nhà máy Đường An Khê lên 25.000TMN. Tuy nhiên, thủ tục

nhận chuyển nhượng đất của các hộ dân gặp vướng mắc sau: Đối với diện tích đất nhận chuyển nhượng: Công ty đã thỏa thuận với người dân và đã có nhiều văn bản nhờ các Sở ngành tỉnh Gia Lai và UBND Thị xã An Khê (cũ) hướng dẫn, tuy nhiên đến nay việc hướng dẫn của các đơn vị chưa dứt điểm và chậm. Vì vậy, Công ty CP Đường Quảng Ngãi kính đề nghị UBND tỉnh Gia Lai chỉ đạo hướng dẫn cụ thể để Công ty hoàn tất việc nhận chuyển nhượng đất theo đúng quy định, kịp thời nhằm đảm bảo dự án Nhà máy Ethanol An Khê đúng tiến độ, phục vụ hiệu quả cho dự án mở rộng nâng công suất Nhà máy Đường An Khê lên 25.000TMN (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - Nhà máy đường An Khê*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

Nội dung này Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phúc đáp Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - Nhà máy đường An Khê theo Công văn số 1910/SNMT-QLĐDR ngày 02/6/2025.

Đề nghị Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1910/SNMT-QLĐDR ngày 02/6/2025 (Có Văn bản gửi kèm).

Kiến nghị 5: Đề nghị xem xét chính sách về khai thác tài nguyên đặc biệt là tài nguyên mùn hữu cơ trong tỉnh, điều này sẽ thúc đẩy quá trình khai thác, đa dạng hóa thị trường để hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình tìm kiếm nhà cung ứng và xây dựng chuỗi cung ứng nguyên liệu chính mới, giảm giá thành nâng cao năng lực cạnh tranh (*kiến nghị của Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh tại Gia Lai*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

- Theo phân nhóm khoáng sản quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Luật Địa chất và Khoáng sản thì than bùn được phân vào Khoáng sản nhóm IV. Việc cấp phép hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản than bùn (khoáng sản nhóm IV) thực hiện theo quy định tại Luật Địa chất và Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước đây) đã được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với 02 mỏ than bùn, gồm: 01 mỏ than bùn xã Bờ Ngoong, tỉnh Gia Lai (trước đây là xã Bar Măih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai) cấp cho DNTN Nghĩa Chín theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 427/GP-UBND ngày 24/6/2016, thời hạn khai thác đến ngày 24/6/2026, tổng trữ lượng được phê duyệt 83.170 m³, công suất khai thác 8.000 m³/năm; 01 mỏ than bùn tại xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai (trước đây là thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai) cấp cho Công ty TNHH Trung Thắng theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 373/GP-UBND ngày 23/6/2021, thời hạn khai thác đến ngày 03/9/2026, tổng trữ lượng được phê duyệt 24.817 m³, công suất khai thác 5.000 m³/năm.

- Ngoài ra, hiện nay Sở NN&MT đã rà soát cập nhật 03 mỏ than bùn trong Phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh Gia Lai (trước đây), gồm: 01 mỏ than bùn tại xã Ia Hrun (trước đây là xã Ia Dêr, huyện Ia Grai), diện tích khoảng 7,55 ha, tài nguyên dự báo (TNDB)

khoảng 260.000 m³; 01 mỏ than bùn tại xã Bờ Ngoong (trước đây là xã Ia Tiêm và xã Bar Măih, huyện Chư Sê), diện tích khoảng 7 ha, TNDB khoảng 279.600 m³; 01 mỏ than bùn tại xã Ia Lâu, diện tích khoảng 2,66 ha, TNDB khoảng 105.600 m³.

Trường hợp Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh tại Gia Lai có nhu cầu sử dụng than bùn làm phân bón vi sinh thì liên hệ với các đơn vị đã được cấp phép khai thác khoáng sản để được cung cấp nguồn nguyên liệu. Về lâu dài, Công ty có thể khảo sát một số mỏ than bùn trong Phương án khoáng sản để đề xuất đầu giá, cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định.

Đối với mùn hữu cơ thông thường (được sinh ra từ quá trình ủ phân, xử lý rác hữu cơ, chế biến vi sinh, hoặc bùn thải nông nghiệp), không thuộc phạm vi điều chỉnh của Địa chất và Khoáng sản.

Kiến nghị 6: Quy hoạch vùng nguyên liệu cho từng Nhà máy trong tỉnh góp phần ngăn chặn củ mì nguyên liệu bán ra ngoài tỉnh khác. Bình ổn thị trường nguyên liệu để sản xuất thuận lợi mang lại GDP cho tỉnh nhà (*Kiến nghị của Công ty TNHH TM CBNLS Đường Vạn Phát*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

Hiện nay, diện tích trồng sắn trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ) với diện tích khoảng 78.000 ha, ước sản lượng cả năm 1.614.600 tấn, riêng các xã vùng nguyên liệu của Nhà máy (xã Phú Túc, Ia Dreh, Ia Rsai, Uar) có diện tích trồng sắn khoảng 21.180 ha, ước sản lượng 427.836 tấn. Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Công ty TNHH Thương mại - Chế biến Nông lâm sản đường Vạn Phát (địa chỉ: Buôn Djeret, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, nay là xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai) có công suất 300 tấn tinh bột sắn/ngày, tương đương 1.500 tấn sắn tươi/ngày, với thời gian hoạt động bình quân khoảng 06 tháng/năm, nhu cầu nguyên liệu khoảng 270.000 tấn, sản lượng sắn ở vùng nguyên liệu vượt nhu cầu của Nhà máy.

Để giải quyết tình trạng nguyên liệu sắn bán ra ngoài tỉnh khác, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất các giải pháp để các doanh nghiệp phối hợp triển khai thực hiện:

- Doanh nghiệp chủ động làm việc với chính quyền địa phương, khẩn trương xây dựng kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu sắn của nhà máy. Vùng nguyên liệu của nhà máy phải đầu tư phát triển theo đúng quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương; đầu tư liên kết sản xuất theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa trong sản xuất, nâng cao hiệu quả cho người trồng sắn, góp phần ổn định vùng nguyên liệu cho các công ty.

- Thực hiện hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sắn trên địa bàn theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; thực hiện ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ sắn trực tiếp với người dân ngay từ đầu vụ sản xuất; việc ký kết hợp đồng phải đảm bảo đúng nguyên tắc thỏa thuận, trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi.

- Quan tâm hỗ trợ, chia sẻ rủi ro cho nông dân trồng sầu trong quá trình trồng sầu vùng nguyên liệu của doanh nghiệp để ổn định đời sống và sản xuất, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

- Tuân thủ việc mua bán sầu trong vùng nguyên liệu đã được quy hoạch cho từng đơn vị, nhà máy, không được xâm lấn lẫn nhau; chấn chỉnh việc tự ý phát triển vùng nguyên liệu sầu ngoài quy hoạch, phát triển vùng nguyên liệu sầu trên đất lâm nghiệp. Xây dựng phương án thu mua, tổ chức thu mua, chế biến khoa học, kịp thời, đúng thời điểm.

Kiến nghị 7: Năm 2024 và 2025 dự án Đường hành lang kinh tế phía Đông Gia Lai đã triển khai và thu hồi các diện tích đất nông nghiệp, đất thủy lợi và đất nhà máy sản xuất của Công ty. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc sắp xếp lại các khu trồng trọt và khu nhà máy sản xuất. Kinh phí bồi thường thấp không đủ bù đắp cho các chi phí xây dựng mới (*Kiến nghị của Công ty Cổ phần Chè Biển Hồ*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

Ngày 31/10/2024, UBND tỉnh Gia Lai (cũ) ban hành Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, ngày 04/4/2025 UBND tỉnh Gia Lai (cũ) ban hành Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung Quyết định số 57/2024/QĐ-UBND.

Ngày 31/10/2024, UBND tỉnh Gia Lai (cũ) ban hành Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ngày 04/12/2024, UBND tỉnh Gia Lai (cũ) Ban hành Quyết định số 62/2024/QĐ-UBND ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Theo đó, việc bồi thường, hỗ trợ cho công ty các nội dung liên quan đến cây trồng, nhà, nhà ở công trình xây dựng... của công ty theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

Kiến nghị 8: Doanh nghiệp hiện đang gặp khó khăn trong quá trình làm thủ tục kiểm dịch thực vật phục vụ xuất khẩu, bao gồm: quy trình thủ tục hành chính còn rườm rà, yêu cầu nhiều hồ sơ giấy dù đã có áp dụng điện tử hóa; sự thiếu nhất quán giữa các địa phương về yêu cầu hồ sơ; và thời gian xử lý phụ thuộc vào khối lượng công việc của cơ quan kiểm dịch, gây thiếu ổn định; một số thị trường nhập khẩu yêu cầu chi tiết kỹ thuật trên chứng thư mà cơ quan kiểm dịch trong nước chưa thể đáp ứng do chưa có quy định phù hợp; Các vấn đề về hệ thống phần mềm như lỗi truy cập, thiếu đồng bộ dữ liệu, hoặc hiển thị sai thông tin cũng làm chậm tiến độ xử lý hồ sơ; việc tra cứu thông tin kiểm dịch do thiếu cơ sở dữ liệu tập trung và thiếu kênh hỗ trợ rõ ràng. Doanh nghiệp đề xuất: nâng cấp hệ thống phần mềm đăng ký kiểm dịch thực vật trực tuyến (trên Cổng một cửa quốc gia và phần mềm PQS); đơn giản hóa thành phần hồ sơ và quy trình xử lý, đặc biệt với

hàng hóa phổ biến và doanh nghiệp có lịch sử tuân thủ tốt; đồng thời kiến nghị tăng cường nhân sự hoặc bố trí làm việc linh hoạt tại các chi cục kiểm dịch thực vật trong mùa cao điểm nhằm rút ngắn thời gian cấp chứng thư” (*Kiến nghị của Công ty TNHH Vĩnh Hiệp*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

Thủ tục kiểm dịch thực vật phục vụ xuất khẩu thuộc thẩm quyền của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Đề nghị Công ty TNHH Vĩnh Hiệp kiến nghị trực tiếp với Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để triển khai thực hiện.

Kiến nghị 9: Để đảm bảo nguyên liệu cho sản xuất đáp ứng kế hoạch nâng công suất nhà máy từ 8.000 TMN lên 10.000 TMN trong niên vụ 2027/2028 và 15.000 TMN sau 2030. Đề nghị UBND tỉnh xem xét quy hoạch mở rộng vùng nguyên liệu mía tại các khu vực có điều kiện về quỹ đất đang canh tác loại cây trồng khác kém hiệu quả, thổ nhưỡng khí hậu phù hợp với cây mía chuyển đổi cây trồng như khu vực xã Ia Hrú, Ia Rsai, xã Phú Túc, chuyển đổi diện tích cao su kém hiệu quả từ các dự án/công ty chuyển qua trồng mía (*Kiến nghị của Công ty CP Nông nghiệp AgriS Gia Lai - Nhà máy đường Ayun Pa*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2025, theo đó, cây mía đến năm 2025 duy trì ổn định diện tích khoảng 38.000 ha mía; Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng kém hiệu quả sang phát triển cây trồng có giá trị kinh tế cao và thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, theo đó giai đoạn 2026 - 2030, định hướng chuyển đổi trên đất trồng mía kém hiệu quả khoảng 2.000 ha. Việc đề xuất quy hoạch mở rộng vùng nguyên liệu mía của công ty không phù hợp với định hướng phát triển trồng trọt tỉnh Gia Lai (cũ).

Qua thực tế, hiệu quả kinh tế của cây mía thấp hơn so với nhiều cây trồng khác, mỗi ha mía thu được khoảng 80 triệu đồng/năm; sau khi trừ chi phí, lợi nhuận thu được khoảng 30 triệu đồng/ha/năm mía trồng mới, khoảng 50 triệu đồng/ha/năm mía lưu gốc. Vì vậy, không khuyến khích trồng mía ngoài vùng quy hoạch, kế hoạch của địa phương.

Hiện nay, Nhà máy đường Ayun Pa của Công ty CP Nông nghiệp AgriS Gia Lai có diện tích vùng nguyên liệu 18.566 ha, với công suất ép thiết kế nhà máy lên đến 8000TMN. Để đảm bảo nguyên liệu cung cho nhà máy khi nâng công suất, trước mắt đề nghị Công ty chủ động làm việc với địa phương về kế hoạch mở rộng vùng nguyên liệu mía ở các xã lân cận; thực hiện hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ mía trên địa bàn theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa để nâng

cao năng suất, sản lượng mía nguyên liệu của nhà máy, tăng hiệu quả kinh tế cho người trồng mía, góp phần ổn định vùng nguyên liệu cho các công ty.

Kiến nghị 10: Đề đối phó với biến đổi khí hậu, đồng hành cùng người nông dân trồng mía thực hiện các giải pháp tăng năng suất, ổn định thu nhập từ cây mía, công ty đang tập các chính sách đầu tư, hỗ trợ hộ trồng mía triển khai các giải pháp cải tạo đất từ phân hữu cơ, chủ động tưới nhỏ giọt- tiết kiệm nước, thâm canh cơ giới hóa...tăng năng suất cây mía. Đề nghị Sở Nông Nghiệp & Môi trường xem xét, kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục triển khai đầu tư các công trình thủy lợi & nâng cấp các tuyến đường nội đồng phục vụ vận chuyển nông sản chung trên vùng nguyên liệu (*kiến nghị của Công ty CP Nông nghiệp AgriS Gia Lai - Nhà máy đường Ayun Pa*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

Hiện nay, tỉnh Gia Lai đang triển khai thực hiện đầu tư dự án hiện đại hoá hệ thống thủy lợi thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia lai vốn ADB, trong đó, đầu tư kiến cố, nâng cấp 55,835km kênh thuộc công trình thủy lợi Ayun Hạ và Đầu tư xây dựng mới 05 trạm bơm trên địa bàn huyện Phú Thiện tổng diện tích tưới 1380 ha; dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia lai phê duyệt tại Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 9/6/2023 và phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 và đã hoàn thành đàm phán kỹ thuật ngày 18/6/2025 do Bộ Tài chính chủ trì cùng ADB, Bộ Ngoại giao, Bộ tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các tỉnh tham gia trong dự án (gồm Kontum (cũ), Gia Lai, Bình Phước (cũ)).

Giai đoạn 2026 – 2030 Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đề xuất đầu tư xây dựng mới 12 công trình thủy lợi (*đã có trong Nghị quyết 442/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về việc cho ý kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Gia Lai*) các loại với tổng mức đầu tư dự kiến là 6.671,0 tỷ đồng (*có phụ lục kèm theo*) để cấp nước tưới cho khoảng 12.200 ha cây trồng bao gồm các công trình: Hệ thống kênh mương hồ Ia Mơr, hồ Ia Thul tưới 8.600 ha, Đăk Pơ Pho tưới 950 ha, Đăk Trau Dle tưới 600ha, Ia Kút và Plei Hlâm tưới 220ha, Đông Xuân tưới 280 ha, Đăk Pơ Tó 2 tưới 800ha, Thủy lợi Kon Trang 2 tưới 160 ha, trạm bơm thôn Đoàn Kết tưới 390ha, Trạm bơm cây ké tưới 200ha và Đập dâng nước trên Sông Ba đoạn qua thị xã An Khê.

Qua đó góp phần đáp ứng nhu cầu về nước tưới cho các địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ).

Kiến nghị 11: Thực hiện chủ trương từ TTC AgriS trao tặng 2 triệu cây xanh cho tỉnh Gia Lai để kiến tạo môi trường nông nghiệp xanh, giảm phát thải, cân bằng môi trường, rất mong được sự hướng dẫn của Sở Nông nghiệp & Môi trường, sở Khoa học và công nghệ để triển khai hiệu quả (*kiến nghị của Công ty CP Nông nghiệp AgriS Gia Lai - Nhà máy đường Ayun Pa*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

Ngày 06/3/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được Văn bản số

76/2025/CV-TTCBH về việc đề xuất/kiến nghị các nội dung hợp tác phát triển tại tỉnh Gia Lai. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Giấy mời số 60/GM-SNNMT (*thời gian họp lúc 14 giờ 00 phút ngày 03/4/2025*) để mời các Sở, ban, ngành, UBND huyện Chư Prông, Đức Cơ, Công ty TNHH Thành Thành Công - Biên Hòa làm việc trao đổi, thống nhất các nội dung làm cơ sở triển khai các đề xuất của Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa. Tuy nhiên, ngày 02/4/2025 Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa có Văn bản số 114/2025/CV-TTCBH về việc hoãn lịch làm việc theo Giấy mời số 60/GM-SNNMT ngày 01/04/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai vì các Lãnh đạo của TTC AgriS đã có lịch công tác nước ngoài được sắp xếp từ trước nên không thể tham dự vào thời gian trên.

Đối với đề xuất trao tặng 2 triệu cây xanh cho tỉnh Gia Lai của Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa, Sở Nông nghiệp và Môi trường rất ủng hộ và xin cung cấp nhu cầu được hỗ trợ cây xanh theo đăng ký của UBND các huyện trước đây và 02 Ban quản lý rừng phòng hộ để Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa xem xét, xây dựng kế hoạch triển khai hỗ trợ. Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ phối hợp với Công ty trong quá trình triển khai thực hiện (*Có biểu Tổng hợp sơ bộ nhu cầu cấp cây giống của một số địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ) kèm theo*).

Kiến nghị 12: Hỗ trợ giảm thiểu việc tranh mua nguyên liệu trên vùng nguyên liệu công ty đã & đang đầu tư phát triển để doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư hơn nữa về cơ sở hạ tầng, đồng hành cùng người nông dân kiểm soát tình hình canh tác mía, góp phần phát triển kinh tế tỉnh nhà. Giảm lãng phí chi phí vận chuyển, đường xa (*kiến nghị của Công ty CP Nông nghiệp AgriS Gia Lai - Nhà máy đường Ayun Pa*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

Để giải quyết tình trạng giảm thiểu việc tranh mua nguyên liệu mía trên vùng nguyên liệu, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất các giải pháp để các doanh nghiệp phối hợp triển khai thực hiện:

- Doanh nghiệp chủ động làm việc với chính quyền địa phương, khẩn trương xây dựng kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu mía của nhà máy. Vùng nguyên liệu của nhà máy phải đầu tư phát triển theo đúng quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương; đầu tư liên kết sản xuất theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa trong sản xuất, nâng cao hiệu quả cho người trồng mía, góp phần ổn định vùng nguyên liệu cho các công ty.

- Thực hiện hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ mía trên địa bàn theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ; thực hiện ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ mía trực tiếp với người dân ngay từ đầu vụ sản xuất; việc ký kết hợp đồng phải đảm bảo đúng nguyên tắc thỏa thuận, trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi.

- Quan tâm hỗ trợ, chia sẻ rủi ro cho nông dân trồng mía trong quá trình

trồng mía vùng nguyên liệu của doanh nghiệp để ổn định đời sống và sản xuất, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

- Tuân thủ việc mua bán mía trong vùng nguyên liệu đã được quy hoạch cho từng đơn vị, nhà máy, không được xâm lấn lẫn nhau; chấn chỉnh việc tự ý phát triển vùng nguyên liệu mía ngoài quy hoạch, phát triển vùng nguyên liệu mía trên đất lâm nghiệp. Xây dựng phương án thu mua, tổ chức thu mua, chế biến khoa học, kịp thời, đúng thời điểm.

Kiến nghị 13: Dự án Nhà máy điện gió Phát triển Miền Núi được UBND tỉnh Gia Lai chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 21/7/2020; Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 18/8/2020, Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 09/11/2023, Quyết định 342/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Dự án đã triển khai xây dựng từ năm 2020, đã hoàn thành công tác xây dựng và được Sở Công thương nghiệm thu hoàn thành từ tháng 11/2023. Dự án đã được Chính phủ phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Dự án được gia hạn thời gian hoàn thành đưa vào hoạt động tháng 12/2025.

Vướng mắc đối với Hồ sơ thuê đất:

- Toàn bộ đất thực hiện dự án đã được UBND tỉnh Gia Lai cho thuê và chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định. Chỉ còn lại một phần rất nhỏ đất trụ đường dây 110kv và 35kv của dự án, Công ty đã thực hiện bồi thường xong cho người sử dụng đất, nhưng chưa được thuê đất, cụ thể:

- Đất trụ đường dây 110kv:

Xã Ia Băng (nay là xã Ia Tô): có 06 trụ điện (VT10, VT11, VT12, VT13, VT14, VT15), tổng diện tích 594,9 m², trong đó: 04 trụ thuộc thửa đất Trồng cây lâu năm do cá nhân quản lý sử dụng chưa được cấp bìa (Công ty đã thực hiện kê khai ở UBND xã Ia Băng từ tháng 3/2025 để xét điều kiện cấp giấy chứng nhận cho người dân theo hướng dẫn của sở Nông nghiệp và Môi trường nhưng chưa có kết quả); 01 trụ thuộc thửa đất UBND huyện Chư Prông cấp cho cá nhân nhưng chồng lên đất UBND tỉnh đã cho Công ty 30/4 Gia Lai thuê đất (Công ty đã nhiều lần kiến nghị UBND tỉnh, các sở ban ngành hỗ trợ xử lý nhưng vẫn chưa giải quyết xong); 01 trụ đất thuộc thửa đất Công ty 30/4 Gia Lai đang quản lý, sử dụng.

Xã Gào: có 06 trụ điện 110kv, tổng diện tích: 544 m², trong đó: có 02 trụ thuộc thửa đất Trồng cây lâu năm do cá nhân quản lý sử dụng chưa được cấp bìa (Công ty đã thực hiện kê khai ở UBND xã Gào từ tháng 4/2025 để xét điều kiện cấp giấy chứng nhận cho người dân theo hướng dẫn của sở Nông nghiệp và Môi trường nhưng chưa có kết quả); 04 trụ thuộc thửa đất đã cấp giấy chứng nhận cho cá nhân (Công ty đang thực hiện thủ tục đo đạc, chỉnh lý biến động, tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Pleiku nhưng chưa có kết quả).

- Đất trụ đường dây 35kv: có 03 trụ: diện tích 33,6 m², tại xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai, đất thuộc đường giao thông nông thôn, do UBND xã Bàu Cạn quản lý,

không có tranh chấp, không ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân (*kiến nghị của Công ty cổ phần Điện gió Chư Prông Gia Lai- Dự án Nhà máy điện gió Phát triển Miền Núi*)

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

a) Các hạng mục trụ điện đường dây 35kV và 110 kV của dự án Nhà máy điện gió Phát triển Miền Núi chưa được cho thuê đất tại xã Ia Băng, huyện Chư Prông đã cập nhật vào điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Chư Prông được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 và tại xã Gào, thành phố Pleiku đã được cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của thành phố Pleiku được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 23/6/2025.

b) Theo điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thì thẩm quyền cho thuê đất đối với trường hợp này là của UBND các xã: Ia Tôr và Gào. Do đó, đề nghị UBND các xã: Ia Tôr và Gào hướng dẫn Công ty cổ phần điện gió Chư Prông Gia Lai lập hồ sơ xin thuê và cho thuê đất theo quy định.

Kiến nghị 14: Dự án Nhà máy điện gió Chế biến Tây Nguyên được UBND tỉnh Gia Lai chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 21/7/2020; Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 18/8/2020, Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 11/11/2020; Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 26/10/2023, Quyết định 341/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Dự án đã triển khai xây dựng từ năm 2020, đã hoàn thành công tác xây dựng và được Sở Công thương nghiệm thu hoàn thành từ tháng 11/2023. Dự án đã được Chính phủ phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Dự án được gia hạn thời gian hoàn thành đưa vào hoạt động tháng 12/2025.

- Vướng mắc đối với hồ sơ thuê đất:

- Toàn bộ đất thực hiện dự án đã được UBND tỉnh Gia Lai cho thuê và chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định.

- Dự án còn lại một phần nhỏ đất trụ đường dây 35kv chưa được thuê đất, cụ thể:

+ Xã Bàu Cạn có 04 trụ, diện tích 15,9 m² đất thuộc đường giao thông nông thôn, do UBND xã Bàu Cạn quản lý, không có tranh chấp, không ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân.

+ Xã Thăng Hưng có 04 trụ, diện tích 22,6 m² đất thuộc đường giao thông nông thôn, do UBND xã Bàu Cạn quản lý, không có tranh chấp, không ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân.

Kính đề nghị UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương xem xét, nhanh chóng xử lý, giải quyết:

+ Giúp đỡ tháo gỡ cho doanh nghiệp được điều chỉnh chủ trương đầu tư, bổ sung địa điểm các xã Ia Băng (nay là xã Ia Tôr) và xã Gào, tỉnh Gia Lai vào dự án Nhà máy điện gió Phát triển Miền Núi.

+ Tháo gỡ, xử lý vướng mắc đối với hồ sơ thuê đất, hỗ trợ để doanh nghiệp nhanh chóng thuê được đất đối với các vị trí trụ 110kV, 35Kv còn lại (*kiến nghị của Công ty cổ phần Năng lượng gió Chư Prông Gia Lai - Dự án Nhà máy điện gió Chế biến Tây Nguyên*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

a) Các hạng mục trụ điện đường dây 35kV và 110 kV của dự án Nhà máy điện gió Chế biến Tây Nguyên chưa được cho thuê đất tại các xã: Bàu Cạn và Thăng Hưng, huyện Chư Prông đã cập nhật vào điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Chư Prông được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 25/6/2025.

b) Theo điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thì thẩm quyền cho thuê đất đối với trường hợp này là của UBND xã Bàu Cạn. Do đó, đề nghị UBND xã Bàu Cạn hướng dẫn Công ty cổ phần năng lượng gió Chư Prông Gia Lai lập hồ sơ xin thuê và cho thuê đất theo quy định.

Kiến nghị 15: Ngày 23/05/2017, Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận số CI 345207 chứng nhận quyền sở hữu tài sản là Công trình Tre xanh Plaza trên 02 thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận số AB 622316 và số 60301100368. Công ty cổ phần điện gió 3D nhận chuyển nhượng công trình theo Hợp đồng mua bán tài sản thi hành án được ký kết từ 20/12/2023, Công ty cổ phần điện gió 3D đã thanh toán tiền mua tài sản là 71,6 tỷ đồng; tuy nhiên đến nay các thủ tục liên quan đến tài sản vẫn chưa thực hiện xong do các nguyên nhân sau:

- Có sự sai lệch về diện tích giữa Hợp đồng mua bán tài sản thi hành án năm 2023 với diện tích được chứng nhận sở hữu trên Giấy chứng nhận số CI 345207 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 23/05/2017. Việc kê biên tài sản theo hiện trạng thực tế được thực hiện năm 2023, dưới sự tham gia đầy đủ các Sở, Ban ngành có liên quan cùng đồng ý ký vào biên bản kê biên.

- Tài sản được chứng nhận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 345207 bao gồm tài sản thuộc 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 622316 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 60301100368. Tuy nhiên, 02 thửa đất thuộc 02 Giấy chứng nhận trên không đủ điều kiện hợp thửa theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 220 Luật Đất đai 2024, cụ thể: Khác thời hạn sử dụng đất (đến ngày 24/03/2025 – Lâu dài) và khác hình thức trả tiền thuê đất (Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm – Nhận chuyển đất được công nhận quyền sử dụng đất). Kiến nghị các cơ quan liên quan xem xét giải quyết (*kiến nghị của Công ty cổ phần Điện gió 3D*)

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

Các thủ tục liên quan đến chứng nhận tài sản trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc chức năng của Văn phòng Đăng ký đất đai (Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã trả lời cho Công ty cổ phần điện gió 3D tại Công văn số 44/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN ngày 13/01/2025).

Kiến nghị 16: Về định mức kinh tế - kỹ thuật chất thải

Ngày 20/12/2024 Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư 36/2024/TT-BTNMT về định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Qua kiểm tra, rà soát và đối chiếu với 10 hạng mục công việc thực tế hiện nay đang thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các xã, phường (thời điểm trước ngày 01/7/2025 thuộc địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) thì chỉ áp dụng được 04/10 hạng mục cụ thể như sau:

* 04 hạng mục thực hiện theo Thông tư 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024:

a) Thu gom thủ công đồng thời chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân tại đường, phố đến điểm tập kết.

b) Thu gom thủ công đồng thời chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân trong ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết.

c) Vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ trạm trung chuyển đến khu xử lý bằng xe cuốn ép tải trọng > 10 tấn, cự ly vận chuyển bình quân 15 km $L \leq 20\text{ km}$

d) Vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh công suất ≤ 250 tấn/ngày; sử dụng vật liệu phủ bằng đất.

* 06 hạng mục không có trong Thông tư 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024:

a) Công tác gom rác đường phố ban ngày bằng thủ công.

b) Công tác quét gom rác đường phố bằng thủ công (lòng đường).

c) Công tác quét gom rác hè phố bằng thủ công (vía hè).

d) Công tác duy trì giải phân cách bằng thủ công.

e) Công tác xúc rác sinh hoạt tại điểm tập kết rác tập trung lên xe ô tô bằng thủ công.

g) Công tác quét dọn nhà vệ sinh công cộng.

Vướng mắc khó khăn: 04 hạng mục công việc theo Thông tư 36 chỉ mới thực hiện được việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân; Còn lại 06 hạng mục công việc: Quét dọn vệ sinh đường phố; Quét dọn vỉa hè; Quét dọn hai bên dải phân cách; Xúc dọn điểm rác công cộng; Quét dọn nhà vệ sinh công cộng không có định mức để áp dụng, nên không thể thực hiện, dẫn đến tình

trạng rác thải tồn đọng trên đường, trong các khu dân cư gây mất mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Đề xuất, kiến nghị:

Kiến nghị UBND tỉnh đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, bổ sung và có văn bản hướng dẫn cho phép các địa phương tiếp tục thực hiện một số hạng mục công việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương đang áp dụng để đảm bảo cảnh quan đô thị, vệ sinh môi trường. Hướng dẫn các địa phương xây dựng đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Khoản 6, Điều 58 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: “6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khoản 3 Điều này; chi phí xử lý và hình thức thu đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này trên nguyên tắc chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt được tính đúng, tính đủ cho một đơn vị khối lượng chất thải rắn sinh hoạt để thực hiện xử lý.”. Việc xây dựng Đơn giá phải bao gồm đầy đủ các khoản chi phí theo quy định tại Điều 31, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với nhà đầu tư và cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt. *(kiến nghị của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gia Lai).*

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

1. Đối với các khó khăn, vướng mắc: “04 hạng mục công việc theo Thông tư 36 chỉ mới thực hiện được việc thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân; Còn lại 06 hạng mục công việc: Quét dọn vệ sinh đường phố; Quét dọn vỉa hè; Quét dọn hai bên dải phân cách; Xúc dọn điểm rác công cộng; Quét dọn nhà vệ sinh công cộng không có định mức để áp dụng, nên không thể thực hiện, dẫn đến tình trạng rác thải tồn đọng trên đường, trong các khu dân cư gây mất mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường bị ảnh hưởng nghiêm trọng” và “Kiến nghị UBND tỉnh đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét, bổ sung và có văn bản hướng dẫn cho phép các địa phương tiếp tục thực hiện một số hạng mục công việc thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương đang áp dụng để đảm bảo cảnh quan đô thị, vệ sinh môi trường”:

- Ngày 04/03/2025, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai (cũ) đã có Công văn số 820/STNMT-CCBVMT gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn một số vướng mắc trong quá trình thẩm định đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; trong đó có nêu vướng mắc đề nghị hướng dẫn việc áp dụng định mức theo Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị áp dụng đối với các hạng mục chưa được quy định tại Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển,

xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Tuy nhiên đến nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa nhận được hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Ngày 04/7/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số 4055/BNMT-PC về việc đề nghị góp ý dự thảo Luật (để sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020); theo đó, sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 79 dự thảo Luật, như sau:

“Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 79 như sau:

5. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt; hướng dẫn việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

*6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại; **quy định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.**”.*

Sau khi dự thảo Luật được Quốc hội thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ quy định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh trong đó có các hạng mục công tác chưa được quy định tại Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Đối với nội dung: Hướng dẫn các địa phương xây dựng đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Khoản 6, Điều 58 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ: **“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khoản 3 Điều này; chi phí xử lý và hình thức thu đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này trên nguyên tắc chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt được tính đúng, tính đủ cho một đơn vị khối lượng chất thải rắn sinh hoạt để thực hiện xử lý.”**:

Hiện nay, khoản 6 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, quy định:

“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại khoản 3 Điều này theo quy định của pháp luật về giá; chi phí xử lý và hình thức thu đối với các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này trên nguyên tắc chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt được tính đúng, tính đủ cho một đơn vị khối lượng chất thải rắn sinh hoạt để thực hiện xử lý.”.

3. Giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải

rắn sinh hoạt (giá thu dân):

Ngày 30/6/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã có Công văn số 5921/UBND-KT về việc khẩn trương triển khai các nội dung liên quan đến giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã có chủ trương giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thuê đơn vị tư vấn để xây dựng mức giá cụ thể (giá thu hộ gia đình, cá nhân, tổ chức). Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tiến hành triển khai các bước tiếp theo nhằm đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (giá đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung cấp dịch vụ):

Ngày 13/6/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số 2649/SNNMT-CCBVMT gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc khẩn trương xây dựng và gửi các Phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; trong đó đã có hướng dẫn cụ thể cách thức tổ chức thực hiện cho các đơn vị tổ chức xây dựng phương án giá.

Ngày 09/7/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục có Công văn số 105/SNNMT-BVMT về việc tổ chức xây dựng Phương án giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt gửi UBND các xã, phường *“Khẩn trương chỉ đạo, phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xây dựng và hoàn thiện Phương án giá tối đa gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để thẩm định và trình UBND tỉnh định giá”*.

Kiến nghị 17: Hiện Công ty TNHH BAKA và các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản đang gặp khó khăn, vướng mắc trong hoạt động về cơ chế chính sách, chi phí cảng biển, logistics, nguồn nguyên liệu. Các Doanh nghiệp đang từng bước đưa sản phẩm của mình đi đến các nước trên thế giới, nhưng vấn đề về logistics, thủ tục hải quan hiện nay đang rất phức tạp, yêu cầu của các nhà nhập khẩu rất chi tiết và khác nhau, doanh nghiệp đã tìm hiểu và liên hệ để được hướng dẫn nhưng chưa đạt yêu cầu.

Kiến nghị: Các cơ quan quản lý Nhà nước quan tâm hỗ trợ cho Doanh nghiệp bằng các chính sách và giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ vào vùng trồng, nhà máy sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, quy mô sản xuất nhằm tăng khả năng xuất khẩu và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm địa phương (*kiến nghị của Công ty TNHH BAKA*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

- Công ty TNHH BAKA nói riêng và các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản nói chung gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách, chi phí cảng biển, logistics, nguồn nguyên liệu; đặc biệt về thủ tục hải quan và rào cản kỹ thuật từ thị trường nhập khẩu, cụ thể như: Thực hiện quy trình kiểm dịch, chứng nhận an toàn thực phẩm do yêu cầu khác biệt giữa các thị trường nhập khẩu (Trung Quốc, EU, Mỹ...). Thời gian thông quan kéo dài do chưa rõ quy định về hồ sơ, giấy phép đặc

thù. Các nhà nhập khẩu yêu cầu sản phẩm có mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, hồ sơ truy xuất nguồn gốc, chứng nhận GAP, HACCP... nhưng thủ tục đăng ký và chứng nhận chưa đồng bộ, gây lúng túng cho doanh nghiệp.

- Giải pháp thời gian tới:

* Về phía các doanh nghiệp:

+ Về nguồn nguyên liệu: Chủ động liên kết với nông dân, HTX để có vùng nguyên liệu ổn định trong sản xuất. Đầu tư xây dựng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói đạt chuẩn xuất khẩu (Liên hệ với cơ quan, đơn vị liên quan như Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh để được hướng dẫn thủ tục cấp mã số theo quy định).

+ Tìm hiểu các căn cứ pháp lý về quy trình kiểm dịch, chứng nhận an toàn thực phẩm, áp dụng truy xuất nguồn gốc và các quy chuẩn, tiêu chuẩn sản phẩm áp dụng từ thị trường nhập khẩu (Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;...).

+ Chủ động liên hệ với các Sở ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai gặp khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, giải quyết.

* Về phía các cơ quan quản lý Nhà nước: Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện (ví dụ: thành lập tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu nông sản gồm đại diện các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị địa phương liên quan kịp thời tiếp nhận phản ánh của doanh nghiệp và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện); tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu và nền tảng số hóa truy xuất nguồn gốc vùng nguyên liệu;....

Thời gian qua, Sở Nông nghiệp và Môi trường luôn quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thiết lập và xây dựng mã số vùng trồng đáp ứng yêu cầu của thị trường nhập khẩu. Riêng đối với mặt hàng cà phê đã có hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê đảm bảo minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng quy định EUDR. Cụ thể:

- Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1028/KH-UBND ngày 30/4/2023 về thực hiện Kế hoạch hành động thúc đẩy ứng dụng Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây trồng chủ lực của tỉnh giai đoạn 2023 - 2030; Văn bản số 896/UBND-NL ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 2212/UBND-NL ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh về triển khai cấp, quản lý mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành một số văn bản như: Văn bản số 3756/SNNPTNT-CCTTBVTV ngày 19/9/2022 về việc tăng cường công tác thiết lập, xây dựng và quản lý mã số vùng trồng; Văn bản số 1097/SNNMT-CCTTBVTV ngày 28/4/2025 về việc đẩy

mạnh tổ chức sản xuất cây trồng theo vùng chuyên canh gắn với truy xuất nguồn gốc và xây dựng mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1238/SNNMT-TTBVTV ngày 07/5/2025 về việc đề nghị xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê đảm bảo minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng quy định EUDR; Văn bản số 1254/SNNMT-TTBVTV ngày 07/5/2025 về việc đề nghị xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng cao su đảm bảo minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng quy định EUDR...

Để dễ nâng cao chất lượng sản phẩm, quy mô sản xuất nhằm tăng khả năng xuất khẩu và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm địa phương, thời gian tới đề nghị doanh nghiệp quân tâm thực hiện một số giải pháp như sau:

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ vào vùng trồng, thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, GlobaGAP, Organic... đáp ứng yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

- Riêng về mặt hàng cà phê xuất khẩu vào thị trường EU chịu sự kiểm soát về quy định chống phá rừng (EUDR), cần xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê đảm bảo minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng quy định EUDR. Qua năm bắt: 100% diện tích cà phê của tỉnh được trồng trên đất sản xuất nông nghiệp; không có diện tích cà phê trồng trên đất lâm nghiệp, nhưng thách thức lớn nhất từ phía EU là sản phẩm cà phê xuất khẩu vào thị trường này phải có thông tin định vị (GPS) đến từng vườn để xác nhận về nguy cơ gây mất rừng bằng các hệ thống giám sát viễn thám.

- Kiểm tra giám sát, xây dựng cơ sở dữ liệu đầu vào và đầu ra của vùng trồng đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm minh bạch, rõ ràng.

- Xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ xuất khẩu chú ý củng cố quan hệ sản xuất, tạo mối liên kết bền vững giữa người nông dân sản xuất với công ty; thực hiện việc ký kết hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho người dân thông qua hợp đồng kinh tế; đầu tư sử dụng có hiệu quả tài nguyên đất, sản xuất tập trung, quy mô lớn, áp dụng đồng bộ tiên bộ khoa học kỹ thuật và tiếp cận cơ giới hóa tất cả các khâu trong sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cho các chuỗi cung ứng cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Ngoài ra cần nắm rõ quy định về các Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm đối với các mặt hàng nông sản theo yêu cầu của thị trường nhập khẩu của các nước.

- Để khuyến khích và hỗ trợ các Doanh nghiệp, người dân liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản, hình thành các vùng nguyên liệu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, ngày 05/8/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó quy định đối tượng, nội dung hỗ trợ và điều kiện hỗ trợ, cụ thể:

- Đối tượng áp dụng quy định tại Điều 2, gồm:

+ Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác (sau đây gọi chung là nông dân).

+ Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cá nhân).

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã).

+ Doanh nghiệp.

+ Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị định này.

- Quy định các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 7, 8, 9 gồm:

+ Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 300 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.

+ Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng mức hỗ trợ không quá 10 tỷ đồng.

+ Hỗ trợ tối đa 40% chi phí chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

- Điều kiện để được hỗ trợ quy định tại Điều 11, gồm:

Các bên tham gia liên kết được hỗ trợ phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

+ Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

+ Giấy chứng nhận hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

+ Liên kết đảm bảo ổn định:

Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác từ 01 năm trở lên, thời gian liên kết tối thiểu là 05 năm;

Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm, thời gian liên kết tối thiểu là 03 năm.

Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Để triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/8/2018 của Chính phủ phù hợp với điều kiện và thực tế trên địa bàn tỉnh Bình Định (cũ) và tỉnh Gia Lai (cũ), Hội đồng nhân dân, UBND các tỉnh đã ban hành các chính sách:

+ Đối với tỉnh Bình Định (cũ):

Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019 – 2025.

Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025.

+ Đối với tỉnh Gia Lai (cũ):

Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách, biện pháp nhằm đảm bảo thi hành Điều 9 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Hiện nay, các chính sách này vẫn đang tiếp tục thực hiện đến hết năm 2025 và sẽ tham mưu trình UBND tỉnh xây dựng chính sách mới phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Gia Lai (mới).

(Kèm theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND, Nghị quyết số 97/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND)

Kiến nghị 18: Công ty đang gặp phải những khó khăn như sau:

- Phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi năm 2025; phương án giá nước sinh hoạt của công ty chưa được UBND tỉnh phê duyệt nên việc triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị gặp khó khăn.

- Diễn biến thời tiết cực đoan, bất thường ảnh hưởng trực tiếp đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty. Sự cố Hồ chứa nước Ia Ring phải xả nước; lượng nước đến hồ Ia Dreh thấp hơn trung bình nhiều năm đã ảnh hưởng đến công tác phục vụ tưới, tiêu năm 2025.

- Mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được quy định từ năm 2013 đến nay chưa điều chỉnh buộc công ty phải cắt giảm các khoản chi phí: tiền lương của người lao động; tiền ăn ca cho người lao động không được bố trí; các công trình thủy lợi không có kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật...

- Diện tích cây trồng tại các địa phương thay đổi, chuyển từ cây lúa nước sang trồng màu với số lượng lớn làm giảm doanh thu tưới, tiêu. Công tác rà soát, điều tra diện tích gặp nhiều vướng mắc do tình trạng chuyển nhượng, sang tên, diện tích nhỏ lẻ, xen kẽ...

- Các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng lâu, nhiều hạng mục cần kinh phí để sửa chữa, khắc phục. Một số công trình có địa hình, địa chất phức tạp cùng với thời tiết thay đổi, sự cố bồi lấp thường xuyên xảy ra.

- Các công trình tiếp nhận mới diện tích tưới, tiêu ít nhưng vẫn cần đội ngũ

cán bộ người lao động để quản lý, vận hành, thực hiện các công việc theo quy định. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khai thác đa mục tiêu hồ chứa gặp nhiều khó khăn.

- Doanh thu cấp phát điện giảm do đơn vị sản xuất điện chưa ký được hợp đồng mua bán điện với EVN.

- Việc trích khấu hao tài sản nhà máy nước sinh hoạt Ayun Hạ thực hiện theo Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ Tài chính làm chi phí tăng cao, giá nước sinh hoạt chưa được điều chỉnh tương ứng (do vượt khung của Bộ Tài chính, mặc dù phải tính đủ 100% khấu hao tài sản) vì vậy doanh thu không đủ bù đắp chi phí. Công ty phải sử dụng lợi nhuận từ hoạt động quản lý khai thác để bù lỗ một phần cho hoạt động cấp nước sạch do chưa được ngân sách xem xét bù giá và điều chỉnh tăng giá nước sạch dẫn đến hoạt động toàn công ty lợi nhuận thấp.

Kiến nghị UBND tỉnh và các Sở, ngành quan tâm xem xét:

- Phê duyệt phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác;

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện các nội dung theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

- Phê duyệt phương án giá nước sinh hoạt đối với nhà máy nước sinh hoạt Ayun Hạ.

- Bố trí kinh phí thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp mở rộng hệ thống công trình thủy lợi do công ty quản lý (*kiến nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

1. Về phê duyệt phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác:

Ngày 29/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được Báo cáo số 256/BC-KTTL và Tờ trình số 257/TTr-KTTL ngày 29/5/2025 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai về việc thẩm định phương án giá, định giá cụ thể sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và thủy lợi khác năm 2025. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xem xét hồ sơ và tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, đơn vị liên quan và có văn bản số 2738/SNNMT-TLNCT ngày 26/6/2025 gửi Công ty hoàn thiện hồ sơ Phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi khác năm 2025.

Đến ngày 11/7/2025, Công ty mới có báo cáo số 316/BC-KTTL về việc hoàn thiện hồ sơ Phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác năm 2025, lúc này đã thực hiện việc sáp nhập 02 tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục xem xét phương án giá của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi trong thời gian đến vì hiện nay UBND tỉnh đã có chủ trương sáp nhập 2 Công ty Khai thác công trình thủy lợi hiện

tại (Gia Lai và Bình Định, thời gian để thẩm định, triển khai thực hiện rất gấp và không kịp để thực hiện sản xuất trong năm 2025.

Do đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang lấy ý kiến Sở Tài chính đề trình UBND tỉnh xem xét định giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai mới trên cơ sở các quyết định của UBND tỉnh (trước đây) đã phê duyệt để làm cơ sở triển khai thực hiện.

2. Hỗ trợ kinh phí thực hiện các nội dung theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước:

Theo báo cáo của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai hiện nay để thực hiện các nội dung còn lại theo yêu cầu của Nghị định 114/2018/NĐ-CP cần phải có kinh phí dự kiến là 44,7 tỷ đồng. Các nội dung thực hiện cần phải thuê đơn vị tư vấn có năng lực, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai không có kinh phí để thực hiện.

Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tổ chức làm việc cụ thể với Công ty về nội dung này để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí theo phân kỳ đầu tư, sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư để thực hiện theo quy định pháp luật.

3. Phê duyệt phương án giá nước sinh hoạt đối với nhà máy nước sinh hoạt Ayun Hạ

Ngày 09/4/2025 Sở Nông nghiệp và Môi trường nhận được Tờ trình số 167/TT-KTTL của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai về việc định giá cụ thể giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn huyện Phú Thiện và huyện Ia Pa (kèm theo hồ sơ Phương án giá).

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức thẩm định và có Văn bản số 2197/SNNMT-TLNCT ngày 11/6/2025 về việc hoàn thiện hồ sơ Phương án giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn huyện Phú thiện và huyện Ia Pa.

Đề nghị Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai hoàn thiện các nội dung nêu tại Văn bản 2197/SNNMT-TLNCT và rà soát lại phạm vi địa bàn cấp nước hiện tại để phù hợp với địa giới hành chính các xã mới.

4. Bố trí kinh phí thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp mở rộng hệ thống công trình thủy lợi do công ty quản lý

Theo Báo cáo số 240/BC-KTTL ngày 22/5/2025 của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai, Công ty đề xuất đối với nội dung sửa chữa, nâng cấp đối với 07 công trình bao gồm các hồ chứa nước: Ia Ring, Tân sơn, Ia Dreh, Biển Hồ B, Chư Prông, Ia Mlah, Plei Pai với tổng kinh phí 112 tỷ đồng.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường quan tâm, xem xét bố trí kinh phí để thực hiện sửa chữa nâng cấp, đảm bảo an toàn công trình.

(Kèm theo Văn bản số 1915/UBND-CNXD ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh về việc bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi).

Sở Tài chính trả lời:

Việc thẩm định phương án giá nước sạch nông thôn, thẩm định giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác là do Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương thẩm định trình UBND tỉnh quy định.

Phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác và phương án giá nước sinh hoạt đối với nhà máy nước sinh hoạt Ayun Hạ, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai đã xây dựng phương án giá gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp cùng các sở, ngành, địa phương có các văn bản đề nghị Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai hoàn thiện phương giá sinh hoạt đối với nhà máy nước sinh hoạt Ayun Hạ và phê duyệt phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác. Sau khi Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai hoàn thiện phương án giá, Sở Tài chính cùng với các sở, ngành, địa phương liên quan phối hợp với đơn vị chủ trì là Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định các phương án giá nêu trên trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kiến nghị 19: Công Ty TNHH Hóa Nhựa Đông Dương đã lập hồ sơ xin chấp thuận Chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án: Nhà máy chế biến cao su SVR 3L,5, SVR CV50, 60 và SVR 10, 20, 10CV vào tháng 4 năm 2023. Đến ngày 08/6/2023 thì được UBND tỉnh Gia Lai quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư và được Sở Kế Hoạch Đầu Tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 06/11/2023. Trong quá trình thực hiện dự án, Công Ty TNHH Hóa Nhựa Đông Dương đã đầu tư rất nhiều tiền vào việc mua đất, mua thiết bị, thuê đơn vị tư vấn thiết kế và các đơn vị có liên quan để hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án như đánh giá tác động môi trường, xin phê duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy, thẩm định thiết kế cơ sở... Đến ngày 20/8/2024 Phòng cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh Gia Lai đã cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy. Gửi các hồ sơ liên quan lên các sở ban ngành của tỉnh để hoàn thiện hồ sơ pháp lý cho dự án.

Tuy nhiên, đối với phần việc xin phê duyệt đánh giá tác động môi trường đã trải qua hơn một năm kể từ ngày có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Công Ty chúng tôi đã tham vấn cộng đồng dân cư tại xã nơi dự án thực hiện 02 lần (Thôn 1, Xã Thăng Hưng, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai). Cũng như tham gia buổi làm việc với UBND huyện Chư Prông về việc tháo gỡ các khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá tác động môi trường và Công Ty đã nộp hoàn thiện hồ sơ xin phê duyệt đánh giá tác động môi trường lên Sở tài nguyên môi trường tuy nhiên từ ngày 12/04/2024 đến nay nhưng vẫn chưa có kết quả gây ra chậm trễ tiến độ trong việc thực hiện dự án từ đó làm mất đi cơ hội phát triển của Doanh nghiệp cũng như làm cho kế hoạch phát triển mở rộng của doanh nghiệp không thực hiện được.

Công Ty chúng tôi đã nhiều lần liên hệ làm việc với Sở Tài nguyên môi

trường. Sở Tài nguyên môi trường yêu cầu phải có ý kiến trả lời của UBND huyện Chư Prông về việc khả thi thực hiện dự án thì Sở Tài nguyên môi trường mới có cơ sở xin chủ trương của tỉnh lập hội đồng thẩm định để đánh giá tác động môi trường cho dự án. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có văn bản trả lời của UBND huyện Chư Prông. Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến sự chậm trễ tiến độ việc xin phê duyệt đánh giá tác động môi trường của dự án để thực hiện các công việc tiếp theo.

về dự án: Sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Gia Lai. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư và được Sở kế hoạch đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 06/11/2023. (Đã ký thay chủ tịch, Phó chủ tịch Nguyễn Hữu Quế). Công Ty đã nỗ lực huy động vốn đầu tư vào đất đai, máy móc thiết bị thi công, đặt máy móc thiết bị sản xuất, các hồ sơ tư vấn thiết kế vv. số tiền Công ty đã đầu tư để thực hiện dự án trên 30 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện thủ tục ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án đầu tư là: 1.267.710.000 đồng. Với mong muốn dự án đi vào hoạt động giải quyết cho hàng trăm người lao động có công ăn việc làm với thu nhập đảm bảo ổn định lương từ 09 triệu đồng đến 14 triệu đồng/tháng, cũng như việc thu mua tiêu thụ sản phẩm mủ tiểu điền của các hộ trong khu vực nhập trực tiếp về nhà máy với giá thành đúng với giá thị trường không để các thương lái ép giá và thất thoát nguồn nông sản của tỉnh nhà, để các thương lái thu mua chuyển đi các tỉnh lân cận (Như Kontum, Daklak). Từ đó nguồn thu đó sẽ được đóng góp thuế cho tỉnh nhà mỗi năm hàng chục tỷ đồng.

Từ những nội dung Công Ty chúng tôi đề cập trên, Chúng tôi Kính đề nghị Quý cấp có thẩm quyền xem xét đơn Công Ty chúng tôi yêu cầu sớm đưa ra hướng giải quyết về việc phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường hoặc chuyển địa điểm đầu tư qua địa bàn khác. Tạo điều kiện cho Công Ty thực hiện dự án mà chúng tôi đã bỏ ra rất nhiều tâm huyết cũng như tiền của đầu tư, tôn tạo mặt bằng cho dự án cho đến nay *(kiến nghị của Công Ty TNHH Hóa Nhựa Đông Dương)*.

Sở Tài chính trả lời:

- Dự án đã được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 08/6/2023.

- Ngày 29/4/2025, Công ty nộp hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư; sau khi tổng hợp ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 1582/SNNMT-QLMT ngày 20/5/2025, trong đó có nêu:

“Ngày 16/5/2025 Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy chế biến cao su SVR 3L,5, SVR CV 50, 60 và SVR 10, 20, 10CV. Kết quả họp Hội đồng thẩm định: không thông qua báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án (có 7/8 thành viên hội đồng thẩm định tham dự phiên họp có phiếu thẩm định không thông qua báo cáo).

Về văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin hướng dẫn: Ngày 14/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số 1431/SNNMT-QLMT gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn một số vướng mắc

trong thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, đến nay Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa có văn bản hướng dẫn”.

Đối với nội dung kiến nghị của Công ty liên quan đến hồ sơ đánh giá tác động môi trường, đề nghị Sở Công Thương trao đổi thông tin với Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

- Ngày 26/4/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định Báo cáo ĐTM của Dự án Nhà máy chế biến cao su SVR 3L,5, SVR CV 50, 60 và SVR 10, 20, 10CV (sau đây gọi là Dự án), Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) số 216/QĐ-UBND ngày 13/5/2024.

- Trong quá trình kiểm tra hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường phát hiện có một số nội dung cần làm rõ trước khi họp Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM liên quan đến việc đánh giá sự phù hợp của dự án với các quy hoạch theo quy định về nội dung đánh giá tác động môi trường, cụ thể: Dự án thuộc quy hoạch mở rộng Cụm công nghiệp xã Thăng Hưng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023, Dự án nằm cách quy hoạch khu dân cư mở rộng của huyện Chư Prông khoảng 200m, trong quá trình tham vấn cộng đồng khi lập báo cáo ĐTM có ý kiến không đồng thuận...

Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1975/STNMT-CCBVMT ngày 31/5/2024 gửi UBND huyện Chư Prông tham gia ý kiến về hồ sơ báo cáo ĐTM của Dự án. Ngày 03/7/2024, UBND huyện Chư Prông đã có Văn bản số 1247/UBND-KTTH tham gia ý kiến về hồ sơ báo cáo ĐTM của Dự án;

- Trên cơ sở ý kiến của UBND huyện Chư Prông, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2601/STNMT-CCBVMT ngày 17/7/2024 yêu cầu Công ty TNHH Hóa nhựa Đông Dương hoàn thiện hồ sơ báo cáo ĐTM.

- Đến ngày 09/4/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận lại hồ sơ báo cáo ĐTM của dự án Nhà máy chế biến cao su SVR 3L,5, SVR CV 50, 60 và SVR 10, 20, 10CV.

- Ngày 14/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 1431/SNNMT-QLMT gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn một số vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Sở Nông nghiệp và Môi trường xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường với nội dung như sau:

+ Dự án này nằm trong Cụm công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 30/12/2023. Cụm công nghiệp này chưa đầu tư hạ tầng nên Chủ đầu tư cam kết tái sử dụng 100% nước thải sau xử lý (nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 01-MT:2015/BTNMT, cột B) phục vụ cho sản xuất và tưới cây trong khu vực dự án, không xả thải ra môi trường.

+ Theo hồ sơ báo cáo ĐTM thì Dự án này với mục đích là chế biến cao su từ nguồn nguyên liệu là mủ nước và mủ tạp nên trong quá trình lưu trữ (mủ tạp), vận chuyển nguyên liệu (mủ tạp) và chế biến chắc chắn sẽ phát sinh mùi hôi, thối và hiện nay chưa có công nghệ xử lý triệt để loại mùi đặc trưng này nên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của các dự án xung quanh trong Cụm công nghiệp theo quy hoạch được phê duyệt.

+ Khi Chủ dự án tham vấn cộng đồng các tổ chức liên quan (UBMTTQ xã Thăng Hưng, UBND xã Thăng Hưng) thì các tổ chức này không có văn bản phản hồi.

+ Theo Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 16/8/2024 của UBND xã Thăng Hưng khi tham vấn cộng đồng dân cư thì có 26/27 hộ tham dự họp không đồng ý triển khai Nhà máy.

Tuy nhiên, đến nay Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa nhận được Văn bản hướng dẫn của Bộ đối với nội dung nêu trên.

- Ngày 16/5/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy chế biến cao su SVR 3L,5, SVR CV 50, 60 và SVR 10, 20, 10CV. Theo đó, kết quả họp Hội đồng thẩm định: không thông qua báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án (có 7/8 thành viên hội đồng thẩm định tham dự phiên họp có phiếu thẩm định không thông qua báo cáo). Hội đồng thẩm định không thông qua báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án với lý do chính như sau:

+ Một số thông tin, số liệu nêu trong báo cáo chưa có cơ sở khoa học do không có tài liệu kiểm chứng, chứng minh.

+ Công ty đề xuất công nghệ xử lý chất thải (mùi hôi, nước thải) chưa đủ cơ sở để đảm bảo khi dự án đi vào hoạt động không gây ảnh hưởng đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh lân cận nằm trong cụm công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Công ty chưa giải thích, thuyết phục được sự đồng thuận của cộng đồng dân cư khi triển khai thực hiện Dự án (khi tham vấn có 26/27 hộ tham dự họp không đồng ý triển khai Dự án).

Vì vậy, trên cơ sở nội dung cuộc họp và thông báo kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐTM ngày 16/5/2025. Đề nghị, Công ty TNHH Hóa Nhựa Đông Dương chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện Báo cáo ĐTM của dự án và nộp lại hồ sơ để Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

Kiến nghị 20: Công ty TNHH GL Việt Nam Cellutane đã có kế hoạch triển khai xây dựng nhà máy từ ngày 19 tháng 8 năm 2025, phù hợp với tiến độ thực hiện dự án đã đăng ký trong hồ sơ đầu tư (từ Quý I năm 2025 đến Quý II năm 2026).

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, do vướng mắc trong việc phân định diện tích đất theo từng mục tiêu trong Quyết định chủ trương đầu tư (gồm hai mục tiêu:

"nhà máy may" và "gia công chế biến gỗ"), doanh nghiệp chưa thể hoàn tất hồ sơ xin thuê đất theo từng mục tiêu riêng biệt, dẫn đến việc chưa được bàn giao đất để thi công.

Bên cạnh đó, theo phương án phân chia ranh giới khu đất, ủy ban nhân dân huyện Chư Păh đã thống nhất chủ trương cho doanh nghiệp thuê cả phần đất nằm ngoài chỉ giới xây. Tuy nhiên, Sở Nông nghiệp và Môi trường lại có ý kiến cho rằng phần đất này không thuộc phạm vi được xây dựng nên không đủ điều kiện để đưa vào nội dung hợp đồng thuê đất. vướng mắc này khiến doanh nghiệp chưa thể thống nhất ranh giới thuê đất, ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thiện hồ sơ pháp lý và triển khai xây dựng dự án.

Để đảm bảo tiến độ triển khai dự án đúng như cam kết, doanh nghiệp kính đề nghị cơ quan hướng dẫn phương án xử lý phù hợp, đồng thời hỗ trợ phối hợp với các cơ quan liên quan nhằm tháo gỡ khó khăn, giúp doanh nghiệp sớm hoàn tất thủ tục thuê đất và triển khai dự án theo đúng kế hoạch (*kiến nghị của Công ty TNHH GL Việt Nam Cellutane*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trả lời:

Công ty TNHH GL Việt Nam Cellutane đã thực hiện nộp hồ sơ đề nghị cho thuê đất đến Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Về diện tích triển khai dự án: Qua kiểm tra trích lục mảnh trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh cung cấp tại thửa đất số 01, mảnh trích đo 01-2025, diện tích 17.406,1m², trong đó có 908,5m² hạn chế quyền sử dụng đất theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 20/11/2008 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp huyện Chư Păh (phần diện tích thuộc quy hoạch chỉ giới xây dựng) nên chưa đủ điều kiện để giải quyết hồ sơ cho thuê đất.

Về chính sách miễn tiền thuê đất:

- Theo báo cáo số 250/BC-SKHĐT ngày 30/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính), việc hưởng ưu đãi thì mức ưu đãi về tiền thuê đất của dự án như sau:

+ Đối với diện tích đất sử dụng vào hoạt động gia công chế biến gỗ được miễn giảm tiền thuê đất kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 3 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Đối với diện tích đất sử dụng hoạt động may trang phục được hưởng miễn, giảm tiền thuê đất như sau: Trong thời gian xây dựng: Được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản: Được miễn tiền thuê đất theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

+ Do đó việc miễn tiền sử dụng đất của dự án liên quan đến diện tích xây dựng và mô hình sản xuất. Đối với các hạng mục dùng chung do không thể hiện được hạng mục nào phục vụ cho diện tích gia công gỗ nên việc áp dụng miễn tiền sử dụng đất sẽ theo hình thức miễn một số năm.

+ Sau khi được hướng dẫn các nội dung liên quan, Công ty TNHH GL Việt Nam Cellutane đã rút hồ sơ thuê đất để hoàn thiện hồ sơ với lý do thay đổi mục tiêu dự án (*có đơn rút hồ sơ kèm theo*).

Để có cơ sở giải quyết hồ sơ thuê đất Công ty TNHH GL Việt Nam Cellutane, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Công ty triển khai một số nội dung sau:

- Liên hệ Sở Tài chính, UBND xã Ia Khuơl để xác định lại diện tích triển khai dự án tại Lô A1 cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp huyện Chư Păh đảm bảo theo chỉ giới xây dựng của cụm công nghiệp Chư Păh theo Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 20/11/2008 của UBND tỉnh.

- Về chế độ ưu đãi tiền thuê đất: trên cơ sở chính sách miễn tiền sử dụng đất, đề nghị Công ty xác định các diện tích triển khai từng hạng mục của dự án hoặc xác định lại mục tiêu dự án, đảm bảo đầy đủ thông tin, rõ ràng từng hạng mục để được hưởng việc miễn tiền sử dụng đất khi lập hồ sơ thuê đất theo quy định.

VI. LĨNH VỰC XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG

Kiến nghị 1: Với diện tích vùng nguyên liệu mía khoảng 12.000 ha của huyện Kông Chro (cũ), sản lượng 900.000 tấn mỗi vụ tập trung nhiều ở các xã phía Đông Nam. Tuy nhiên, hệ thống giao thông của các xã này vẫn còn nhiều hạn chế, gây khó khăn trong việc đi lại cũng như vận chuyển hàng hóa của người dân; gây cản trở việc phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Kính đề nghị UBND tỉnh Gia Lai có kế hoạch bố trí vốn cho nâng cấp đường giao thông nhằm phục vụ đời sống người dân (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi - Nhà máy đường An Khê*).

Sở Xây dựng trả lời:

Huyện Kông Cho (cũ) nay được sát nhập và vận hành chính quyền 02 cấp từ 01/7/2025, bao gồm 06 xã (xã Kông Chro, xã Ya Ma, xã Chư Krey, xã SRó, xã Đăk Song, xã Chơ Long). Hệ thống giao thông qua khu vực này có tuyến Quốc lộ Đường Trường Sơn Đông từ Km320+960 (giao QL.19) – Km371 (giáp xã Pờ Tó); chiều dài 50Km, được đầu tư với quy mô đường cấp IV miền núi, bề rộng nền đường 7,5m, mặt đường rộng 5,5m, kết cấu mặt đường BTN.

Tuyến đang được Khu Quản lý đường bộ III quản lý, hiện nay tuyến đang được khai thác tốt. Khu vực có 01 tuyến Đường tỉnh 667 kết nối các phường, xã (thuộc thị xã An Khê cũ) với các xã (thuộc huyện Kông Chro cũ), chiều dài tuyến 31Km, được đầu tư với quy mô đường cấp IV miền núi, nền đường rộng 7,5m, mặt

đường rộng 5,5m, kết cấu mặt đường chủ yếu là BTN. Hiện nay tuyến đang được khai thác tốt, ổn định thông suốt.

Tuyến đường Trường Sơn Đông, đường tỉnh 667 kết nối với tuyến Quốc lộ 19 mới được đầu tư nâng cấp phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân, cũng như phục vụ vận chuyển nông sản, nguyên liệu mía từ vùng sản xuất (Kông Chro) về nhà máy đường An Khê, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đối với phát triển hệ thống đường xã, kết nối từ khu sản xuất với hệ thống đường Quốc lộ, đường tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.

Để tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi về giao thông khu vực này hơn nữa, thời gian tới, Sở Xây dựng sẽ tiếp tục phối hợp với địa phương, các Sở ngành rà soát, xem xét đề xuất UBND tỉnh đầu tư nâng cấp một số tuyến đường kết nối từ khu sản xuất, vùng nguyên liệu, phục vụ nhu cầu vận chuyển, sản xuất của nhân dân địa phương, doanh nghiệp được thuận tiện hơn nữa, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương nói riêng, toàn tỉnh nói chung.

Kiến nghị 2:

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP

+ Theo điểm b, khoản 1, điều 20 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải quy định:

“Điều 20. Đường nhánh đầu nối vào quốc lộ

1. Đường nhánh đầu nối vào quốc lộ bao gồm:

Khó khăn, vướng mắc: Về cơ chế chính sách.

+ Theo quy định tại điểm a, khoản 2, điều 22 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT 15/11/2024 của Bộ Giao thông Vận tải.

“2. Bãi bỏ các Thông tư sau: a) Đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị;

b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu;

c) Đường chuyên dùng gồm: đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ;

d) Đường gom, đường nối từ đường gom.”

Theo quy định tại Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 không quy định đường nhánh đầu nối vào Quốc lộ bao gồm cửa hàng xăng dầu. Do vậy hiện nay quy định về đầu nối các cửa hàng xăng dầu trên tuyến Quốc lộ theo Quy định của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải không còn phù hợp và chưa có quy định mới.

+ Theo quy định tại khoản 1, 6, 7 Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ kết nối giao thông các tuyến đường bộ.

“1. Vị trí nút giao thông đường bộ (nút giao đầu nối) để kết nối các tuyến đường bộ với nhau mà các tuyến đường bộ đó được xác định trong các quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ, phương án phát triển mạng lưới giao thông trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, mạng lưới giao thông đối ngoại, mạng lưới giao thông chính cấp đô thị trong quy hoạch đô thị, mạng lưới giao thông chính trong các quy hoạch khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì không phải thực hiện quy định tại Điều 29 của Nghị định này. Trường hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật có quy định về khoảng cách các nút giao đầu nối thì phải bảo đảm quy định này.

- Các khu vực dân cư, cơ quan, tổ chức, cơ sở dịch vụ, sản xuất kinh doanh, các địa điểm khác kết nối giao thông với đường cao tốc, quốc lộ và các đường chính đi qua khu vực, địa bàn thông qua đường gom, đường bên, đường nhánh.

- Trường hợp nút giao đầu nối các khu vực dân cư, cơ quan, tổ chức, cơ sở dịch vụ, sản xuất kinh doanh, các địa điểm khác đầu nối trực tiếp vào quốc lộ trừ đường cao tốc và đường chính đi qua khu vực, địa bàn mà tại các vị trí này, Ủy ban nhân dân các cấp chưa xây dựng đường bên, đường gom để gom các phương tiện tham gia giao thông thì được phép tồn tại nút giao hiện hữu cho đến khi có đường gom, đường bên với điều kiện nút giao đó phải bảo đảm an toàn giao thông.”

Theo quy định tại khoản 1, điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP “nút giao thông đường bộ (nút giao đầu nối) để kết nối các tuyến đường bộ với nhau”; theo quy định tại khoản 6, Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP “khu vực dân cư, cơ quan, tổ chức, cơ sở dịch vụ, sản xuất kinh doanh, các địa điểm khác kết nối giao thông với đường cao tốc, quốc lộ và các đường chính đi qua khu vực, địa bàn thông qua đường gom, đường bên, đường nhánh”. Không quy định lối ra vào cửa hàng xăng dầu là điểm đầu nối theo điểm b, khoản 1, điều 20 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

Khó khăn:

a) Khó khăn thứ nhất: Chưa có thông tư hướng dẫn thi hành các nội dung của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định rõ về cửa hàng xăng dầu có phải điểm đầu nối giao thông.

b). Khó khăn thứ hai: Chưa có Quyết định Quy hoạch điểm đầu nối trên địa bàn tỉnh Gia Lai sau Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ để thay thế (Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt các điểm đầu nối vào Quốc lộ và đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh bổ sung các điểm đầu nối vào Quốc lộ và đường tỉnh tại Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 vẫn còn hiệu lực).

Đề xuất, kiến nghị

Đề xuất Ban hành Hướng dẫn thực hiện Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày

26/12/2024 của Chính phủ; Quyết định quy hoạch điểm đầu nối thay thế Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt các điểm đầu nối vào Quốc lộ và đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh bổ sung các điểm đầu nối vào Quốc lộ và đường tỉnh tại Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 (*kiến nghị của Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Tây Nguyên*).

Sở Xây dựng trả lời:

Liên quan đến những khó khăn và đề xuất kiến nghị của doanh nghiệp nêu trên, Sở Xây dựng trả lời như sau:

1. Về nội dung “a) Khó khăn thứ nhất”:

Đường dẫn ra vào cửa hàng xăng dầu kết nối giao thông với đường quốc lộ và các đường chính đi qua khu vực, địa bàn phải tuân thủ các quy định sau:

- Theo quy định tại Điều 30 Luật Đường bộ 2024 thì việc kết nối đường nhánh (bao gồm vào các cơ sở sản xuất kinh doanh như cửa hàng xăng dầu) vào đường chính được thực hiện tại vị trí đầu nối và phải bảo đảm vị trí đầu nối được thiết kế, xây dựng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; phù hợp với cấp đường và bảo đảm an toàn giao thông, năng lực thông hành của tuyến đường. Việc kết nối giao thông đường bộ thực hiện theo quy định từ Điều 27 đến Điều 30 Nghị định 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Theo Khoản 5 và 6 Điều 27 Nghị định 165/2024/NĐ-CP quy định các cửa hàng xăng dầu kết nối giao thông với đường cao tốc, quốc lộ và các đường chính đi qua khu vực, địa bàn thông qua đường gom, đường bên, đường nhánh. Chủ của hàng xăng dầu có trách nhiệm xây dựng đường gom đi qua cơ sở của mình để kết nối với các hệ thống đường bộ trong khu vực, trừ trường hợp đã có đường gom đường bên hoặc trường hợp không cần phải xây dựng đường gom (các cửa hàng xăng dầu có vị trí phù hợp với các điểm đầu nối được UBND tỉnh phê duyệt).

Như vậy việc đầu nối đường dẫn ra vào cửa hàng xăng dầu vào quốc lộ, đường tỉnh phải thông qua hệ thống đường gom, trường hợp đầu nối trực tiếp phải đúng vị trí đầu nối được UBND tỉnh phê duyệt.

Việc hướng dẫn cửa hàng xăng dầu kết nối giao thông vào quốc lộ và đường tỉnh đã được Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai nhiều lần phối hợp với Sở Công thương hướng dẫn. Lần gần nhất Sở Xây dựng đã có văn bản số 604/SXD-QLXDKCHT ngày 08/4/2025 đôn đốc và hướng dẫn thực hiện đầu nối và gửi kèm để thiết kế nút giao đầu nối để các doanh nghiệp tham khảo. Ý kiến của doanh nghiệp về các khó khăn nêu trên đã được Sở Xây dựng trả lời trực tiếp tại Hội nghị gặp gỡ các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Gia Lai do Sở Công thương tổ chức ngày 24/4/2025.

2. Về nội dung “b). Khó khăn thứ hai”

Về danh mục các điểm đầu nối được duyệt:

- Trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước đây) đã ban hành Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 03/12/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, điều chỉnh bổ sung các điểm đầu nối vào Quốc lộ và đường tỉnh tại Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 về việc phê duyệt các điểm đầu nối vào Quốc lộ và đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Trên địa bàn tỉnh Bình Định (trước đây) đã ban hành Quyết định số 2473/QĐ- UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch đầu nối đường nhánh vào các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 định hướng đến năm 2025.

Trên cơ sở các điểm đầu nối được phê duyệt, chủ các doanh nghiệp chủ động lựa chọn các vị trí đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh phù hợp đảm bảo kết nối giao thông với quốc lộ, đường tỉnh đảm bảo quy định.

Hiện nay, Sở Xây dựng đang tổ chức rà soát hoàn thiện lại các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn liên quan đến các quy định về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh.

Kiến nghị 3: Trong 06 tháng đầu năm 2025, việc giải ngân vốn đầu tư công lĩnh vực xây dựng công trình giao thông đạt tỉ lệ thấp do khó khăn về công tác giải phóng mặt bằng, thiếu đất đắp... Đề nghị Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường cho biết đánh giá tình hình cho biết những giải pháp hiệu quả để cải thiện tình hình trong 6 tháng cuối năm ? *(kiến nghị của Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Gia Lai).*

Sở Xây dựng trả lời:

Về việc giải ngân vốn đầu tư công trong lĩnh vực xây dựng các công trình giao thông (các công trình trọng điểm) trong 6 tháng đầu năm đạt tỷ lệ thấp. Về nội dung này, để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong triển khai đầu tư, thi công xây dựng các dự án trọng điểm về giao thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ) nói riêng và Gia Lai (mới) nói chung, thì UBND tỉnh đã thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công và thu ngân sách Nhà nước năm 2025 tại Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 24/3/2025; Theo đó, Sở Xây dựng là thường trực tổ công tác số 3, đã tăng cường kiểm tra, kịp thời báo cáo và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các vướng mắc; tổng hợp các vướng mắc vượt thẩm quyền để báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ kịp thời, góp phần thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong thời gian qua.

Vừa qua, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 63/TB-UBND ngày 16/7/2025 về ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với Sở Xây dựng. Để đảm bảo nhu cầu vật liệu xây dựng cho các chương trình trọng điểm của tỉnh, ngày 09/7/2025, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Ban QLDA thuộc tỉnh tổ chức họp bàn các nội dung có liên quan về chuẩn bị nguồn vật liệu xây dựng (VLXD) phục vụ cho dự án đường

bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku nói riêng và các dự án trọng điểm trên địa bàn nói chung. Qua đó Sở Xây dựng đã có báo cáo số 316/SXD-QLXD ngày 17/7/2025, đề xuất UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, khẩn trương thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý để tổ chức thực hiện nạo vét cát xây dựng tại các lòng hồ, thượng lưu các đập dâng (đập dâng Văn Phong, đập dâng Phú Phong...) để huy động nguồn cát xây dựng phục vụ cho dự án, kịp thời huy động nguồn vật liệu cát xây dựng phục vụ cho dự án đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku, và một số dự án trọng điểm khác trên địa bàn tỉnh, thời gian hoàn thành trong tháng 8/2025.

- Khẩn trương phối hợp cùng các đơn vị có liên quan (Ban QLDA các CT giao thông và DD tỉnh, Ban QLDA các CT XD của tỉnh,...) hoàn thiện các thủ tục hồ sơ về cấp phép vật liệu mỏ, đảm bảo kịp thời cung ứng nguồn vật liệu để phục vụ thi công công trình, đảm bảo hoạt động thi công không bị gián đoạn do thiếu nguồn cung vật liệu mỏ.

Sở Xây dựng sẽ chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan, rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng VLXD thông thường của các dự án trên địa bàn tỉnh, đặc biệt các dự án xây dựng trọng điểm dự kiến triển khai trong thời gian tới (dự án đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, dự án đường sắt cao tốc, dự án đường cất hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng Hàng không Phù Cát...), kịp thời đề xuất huy động các điểm mỏ có tiềm năng khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường để phục vụ các dự án trên địa bàn tỉnh.

VII. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ

Kiến nghị 1: Các cơ quan quản lý Nhà nước quan tâm, hỗ trợ, giúp cho Doanh nghiệp các chính sách và giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ vào vùng trồng, nhà máy sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm, quy mô sản xuất nhằm tăng khả năng xuất khẩu và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm địa phương (*kiến nghị của Công ty TNHH BAKA*).

Sở Khoa học và Công nghệ trả lời:

Trong thời gian qua, Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động triển khai nhiều cơ chế, chính sách thiết thực nhằm hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng Khoa học và Công nghệ (KH&CN) trong sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng quy mô sản xuất và tăng năng lực cạnh tranh cho hàng hóa địa phương trên thị trường trong nước và quốc tế, cụ thể như:

1, Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; Thông tư 10/2021/TT-BKHCN ngày 17/11/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Quy định biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Theo đó, doanh nghiệp được cấp giấy

chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng các chính sách, ưu đãi theo quy định tại Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17 Chương III Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ, cụ thể: Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; Ưu đãi tín dụng cho doanh nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và sản xuất kinh doanh; Việc giao tài sản kết quả khoa học và công nghệ hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước; Hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng, đổi mới công nghệ (Có Nghị định 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ kèm theo).

Doanh nghiệp được xem là hạt nhân, là nơi tiếp nhận, ứng dụng kết quả của nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN. Vì vậy, trong thời gian qua, Sở KH&CN đã phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN nhằm giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đặt ra. Bên cạnh việc thực hiện đặt hàng nghiên cứu, một trong những yêu cầu đối với nhiệm vụ ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất là phải có doanh nghiệp tham gia. Điều này sẽ giúp cho việc ứng dụng nhanh kết quả, đồng thời là điều kiện thuận lợi để nhân rộng kết quả sau khi nhiệm vụ kết thúc.

2. Triển khai các hoạt động nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin tiến bộ KH&CN phục vụ sản xuất:

2.1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh về quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ đã Thông báo đến các sở, ban, ngành của tỉnh; địa phương; doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân biết, đăng ký hỗ trợ với các nội dung cụ thể sau:

- Hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:
 - + Hỗ trợ 50% kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp.
 - + Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, gồm: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: 80.000.000 đồng/doanh nghiệp.
 - + Hỗ trợ 50% kinh phí cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
 - Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyên gia, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử

nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 60% tổng dự toán kinh phí thực hiện đối với đơn vị có mức đảm bảo chi thường xuyên trên 50% và hỗ trợ 70% tổng dự toán kinh phí thực hiện đối với đơn vị có mức đảm bảo chi thường xuyên dưới 50%”.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện.

2.2. Xây dựng và duy trì hoạt động Cổng thông tin khởi nghiệp của tỉnh Gia Lai tại địa chỉ: <https://startup.gialai.gov.vn>; thường xuyên tiến hành thu thập nhu cầu công nghệ của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh; Duy trì hoạt động của Điểm kết nối cung - cầu công nghệ; khảo sát nhu cầu tìm kiếm, chuyển giao công nghệ nước ngoài từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; đề xuất Cục Ứng dụng và phát triển Công nghệ - Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối nhu cầu công nghệ trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia sự kiện khoa học và công nghệ hàng năm như: Techfest, TechDemo, tham gia trưng bày các sản phẩm,...

2.3. Nhằm thúc đẩy kết nối, giới thiệu, quảng bá nhiều sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; đồng thời tạo môi trường gặp gỡ, giao lưu hướng đến việc gắn kết, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh phát triển hòa chung vào hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia. Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ, phối hợp với các đơn vị có liên quan đã tổ chức Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, với hơn 2.000 đại biểu tham dự và 50 gian hàng trưng bày các sản phẩm đặc trưng của tỉnh.

3. Hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu và sở hữu trí tuệ

- Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh Gia Lai xây dựng, xác lập, khai thác và phát triển các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm chủ lực của địa phương, trong đó có Chỉ dẫn địa lý Cà phê Gia Lai và hiện nay Công ty TNHH BAKA tại xã Ia Hrug đã được cấp quyền khai thác sử dụng Chỉ dẫn địa lý Cà phê Gia Lai theo quy định.

- Triển khai hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới thuộc Chương trình “Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030” theo quy định tại Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới thuộc Chương trình “Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030”, cụ thể:

(1) Đối tượng hỗ trợ: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Chương trình “Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030” và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đáp ứng các điều kiện sau:

- Đối với đơn đăng ký bảo hộ trong nước: Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp văn bằng bảo hộ; Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ ra Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ; Đối với đơn đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới được Cục Trồng Trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ.

- Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu ở nước ngoài được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

(2). Mức hỗ trợ: Theo quy định tại Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai.

- Đối với đơn đăng ký bảo hộ trong nước: Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế: 30 triệu đồng/đơn; Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp; nhãn hiệu: 15 triệu đồng/văn bằng bảo hộ; Đối với đơn đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 30 triệu đồng/đơn.

- Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới ở nước ngoài: 60 triệu đồng/đơn.

(3). Thời gian nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Thường xuyên trong năm.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Triển khai Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 28/6/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ đã thông báo đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để đăng ký nội dung hỗ trợ trong lĩnh vực KH&CN theo quy định, cụ thể như sau:

- Nội dung hỗ trợ theo khoản 3, 4 Điều 11 Nghị định 80/2021/NĐ-CP, bao gồm:

“Điều 11. Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

...

3. Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp”.

- Nội dung hỗ trợ theo Điều 22 Nghị định 80/2021/NĐ-CP, bao gồm:

Điều 22. Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

1. Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung

a) Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng.

2. Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

3. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

d) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ công nghệ

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

6. Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo

đ) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp.

- Nội dung hỗ trợ theo Điều 25 Nghị định 80/2021/NĐ-CP, bao gồm:

Điều 25. Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

1. Hỗ trợ đào tạo

a) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tổ chức khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên sâu tại doanh nghiệp nhưng không quá 50 triệu đồng/khoá/năm/doanh nghiệp;

3. Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường

e) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

g) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp; hợp đồng tư vấn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu đồng/sản phẩm/năm/doanh nghiệp.

5. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

a) Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

c) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cấp quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, HACCP, ISO,...) nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

5. Định hướng một số nội dung hỗ trợ DN trong thời gian tới

Trong thời gian đến, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục tham mưu UBND tỉnh Gia Lai tiếp tục triển khai các chế độ, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định, trong đó tập trung ưu tiên vào một số nhiệm vụ chính sau:

- Tham mưu hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với các cụm ngành hàng nông sản chủ lực của tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp nâng cấp quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, HACCP, ISO,...) nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo – trung tâm hỗ trợ chuyển giao công nghệ cấp vùng nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu – ứng dụng sát với thực tiễn địa phương nhằm hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Kiến nghị 2: Xem xét thành lập Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Gia Lai nhằm hỗ trợ chuyển đổi số, tư vấn pháp lý, thủ tục đầu tư và đào tạo nâng cao năng lực cho doanh nghiệp (*kiến nghị của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai*).

Sở Khoa học và Công nghệ trả lời:

Trước mắt, để hỗ trợ cho doanh nghiệp trong lĩnh vực chuyển đổi số, theo quy định chức năng, nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) giao cho Trung tâm Chuyển đổi số trực thuộc Sở KH&CN triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong chuyển đổi số như: Tư vấn, cung ứng dịch vụ hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh; hỗ trợ nhân sự thực hiện công tác chuyển đổi số trong các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; triển khai các hoạt động thúc đẩy đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động của người dân lên các nền tảng số Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy tổ chức, doanh nghiệp, người dân sử dụng chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử...

Sở Tư pháp trả lời:

Trường hợp thành lập Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Gia Lai là tổ chức có hoạt động tư vấn pháp lý (hay tư vấn pháp luật) dưới hình thức “**Trung tâm tư vấn pháp luật**” phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật, trong đó phải đáp ứng điều kiện: Có ít nhất hai tư vấn viên pháp luật hoặc tư vấn viên pháp luật và một luật sư hành nghề với tư cách cá nhân làm việc theo hợp đồng lao động hoặc hai luật sư hành nghề với tư cách cá nhân làm việc theo hợp đồng lao động; Có trụ sở làm việc của Trung tâm.

Trường hợp cơ quan nhà nước thành lập Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Gia Lai là cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan nhà nước cần xác định rõ cơ sở pháp lý để thành lập, mô hình (tổ chức hành chính hay đơn vị sự nghiệp), cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ, các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện,...

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp theo quy định tại Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Sở Tư pháp không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thành lập, tham mưu cơ quan có thẩm quyền thành lập Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Gia Lai có chức năng hỗ trợ chuyển đổi số, tư vấn pháp lý, thủ tục đầu tư và đào tạo nâng cao năng lực cho doanh nghiệp.

Từ các nội dung nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy chưa có cơ sở để Sở Tư pháp đề xuất thành lập Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Gia Lai nhằm hỗ trợ chuyển đổi số, tư vấn pháp lý, thủ tục đầu tư và đào tạo nâng cao năng lực cho doanh nghiệp theo đề nghị của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai.

VIII. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG

Kiến nghị 1: Hỗ trợ đào tạo nhân lực, truyền thông về sản phẩm nông sản sạch (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Hạt điều Hải Bình Gia Lai*).

Sở Giáo dục và Đào tạo trả lời:

Kính thưa Quý doanh nghiệp,

Trong xu hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nhân lực có kỹ năng, hiểu biết về quy trình sản xuất sạch, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc là yếu tố then chốt. Tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp triển khai các chương trình đào tạo nghề nông nghiệp gắn với tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp tuần hoàn, cụ thể: UBND tỉnh đã yêu cầu các địa phương tổ chức tập huấn, đào tạo cho nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp về quy trình sản xuất sạch, kỹ thuật canh tác, bảo quản sau thu hoạch, và áp dụng

công nghệ số vào sản xuất¹; triển khai các lớp đào tạo nghề nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường lao động, ưu tiên các vùng nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số². Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ cùng các cơ quan báo chí địa phương thực hiện các chương trình truyền thông nhằm nâng cao nhận thức người tiêu dùng và hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm nông sản sạch³. Trong thời gian qua, đã đạt được một số kết quả như: Tổ chức các đợt **livestream bán hàng nông sản sạch**, tiếp cận hàng trăm nghìn lượt người xem; Phát triển sàn thương mại điện tử như **ocopgialai.vn**, hỗ trợ doanh nghiệp bán hàng trực tuyến; Hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp **xây dựng thương hiệu, thiết kế bao bì, dán nhãn truy xuất nguồn gốc**. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai các chương trình đào tạo nghề nông nghiệp gắn với tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp tuần hoàn ... và thực hiện nội dung về ứng dụng thương mại điện tử để nâng cao năng lực cạnh tranh, quảng bá, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm nông sản sạch.

Kiến nghị 2: Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực logistics địa phương để tiết giảm chi phí (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Hạt điều Hải Bình Gia Lai*).

Sở Giáo dục và Đào tạo trả lời:

Tỉnh ghi nhận kiến nghị rất thiết thực của cộng đồng doanh nghiệp nói chung và của Công ty Cổ phần Hải Bình Gia Lai nói riêng về việc phát triển nguồn nhân lực ngành logistics, nhằm giảm chi phí vận hành – một yếu tố đang ảnh hưởng lớn đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương.

Có thể nói về thực trạng hiện nay, Logistics là ngành mới nổi tại Gia Lai, trong khi nhu cầu về vận tải, kho bãi, chuỗi cung ứng đang ngày càng tăng, đặc biệt với các ngành như nông – lâm sản, thương mại điện tử, vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, hiện nguồn nhân lực logistics tại chỗ còn thiếu hụt nghiêm trọng về số lượng và chất lượng, dẫn đến phụ thuộc vào dịch vụ ngoài tỉnh, chi phí cao, thiếu linh hoạt.

Nhằm hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực logistics gắn với mục tiêu tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế địa phương; trong thời tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cụ thể sau:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển nguồn nhân lực logistics; yêu cầu các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh truyền thông về tầm quan trọng của

¹ Kế hoạch số 1307/KH-UBND ngày 31/5/2024 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh Bình Định (cũ) về việc Phê duyệt Đề án phát triển cây trồng chủ lực và cây ăn quả tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

² Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh Bình Định (cũ) về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 17/9/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và Kế hoạch số 744/KH-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Gia Lai (cũ) về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 303-KH/TU ngày 03/01/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

³ Kế hoạch 1364/KH-UBND ngày 20/9/2021 của tỉnh về việc thực hiện Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

logistics trong phát triển kinh tế và cơ hội nghề nghiệp, nhằm thu hút người học, người lao động tham gia các chương trình đào tạo.

- Tăng cường công tác khảo sát, đánh giá nhu cầu nhân lực logistics tại địa phương, từ đó xác định nhu cầu đào tạo phù hợp với từng khu vực, từng loại hình doanh nghiệp logistics, xuất nhập khẩu, vận tải để thiết kế chương trình đào tạo ngắn hạn và trung hạn, sát với yêu cầu thực tế.

- Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp và cơ sở đào tạo chuyên ngành; khuyến khích doanh nghiệp logistics trên địa bàn hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu để tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn, trung hạn về kỹ năng logistics, vận hành kho bãi, vận tải, chuỗi cung ứng... .., triển khai mô hình "đào tạo gắn với thực tiễn" phù hợp với trình độ và điều kiện tiếp cận của người lao động tại địa phương, đảm bảo học viên sau đào tạo có thể làm việc ngay, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí đào tạo lại.

- Huy động, thực hiện lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực; đồng thời huy động sự tham gia, tài trợ của doanh nghiệp trong việc tổ chức và tài trợ đào tạo theo nhu cầu thực tiễn.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong đào tạo, đẩy mạnh việc sử dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến, phần mềm mô phỏng logistics và quản trị chuỗi cung ứng trong quá trình giảng dạy, giúp nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời giảm chi phí tổ chức lớp học truyền thống.

- Thúc đẩy hợp tác công – tư trong đào tạo: Xây dựng mô hình “doanh nghiệp đặt hàng – trường đào tạo – tỉnh hỗ trợ chi phí”; Kêu gọi Hội Doanh nhân trẻ và các hiệp hội doanh nghiệp đóng vai trò đầu mối để xác định nhu cầu cụ thể, quy mô, lĩnh vực ưu tiên.

- Hướng đến mục tiêu kép: Tiết giảm chi phí logistics từ việc nội địa hóa nguồn nhân lực, thay vì thuê đơn vị dịch vụ ngoài tỉnh; Tạo thêm cơ hội việc làm bền vững cho lao động địa phương, đặc biệt là thanh niên, sinh viên tốt nghiệp THPT, cao đẳng.

UBND tỉnh Gia Lai trân trọng cảm ơn đóng góp của doanh nghiệp và cam kết đồng hành xây dựng hệ sinh thái logistics hiệu quả, bền vững, phục vụ chiến lược phát triển kinh tế địa phương.

Kiến nghị 3: Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng cho người lao động, đáp ứng yêu cầu của thị trường (*kiến nghị của Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh tại Gia Lai*).

Sở Nội vụ trả lời:

- Căn cứ Điều 60 Bộ luật Lao động 2019, quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề như sau: (1) Người sử dụng lao động xây dựng kế hoạch hằng năm và dành kinh phí cho việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, phát triển kỹ năng nghề cho người lao động đang làm việc cho mình; đào tạo cho người lao động trước khi chuyển làm nghề khác cho mình; (2) Hằng năm, người sử dụng lao động thông báo

kết quả đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Căn cứ Điều 59 Bộ luật Lao động 2019, quy định về Đào tạo nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề như sau:

+ Người lao động được tự do lựa chọn đào tạo nghề nghiệp, tham gia đánh giá, công nhận kỹ năng nghề quốc gia, phát triển năng lực nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu việc làm và khả năng của mình.

+ Nhà nước có chính sách khuyến khích người sử dụng lao động có đủ điều kiện đào tạo nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề cho người lao động đang làm việc cho mình và người lao động khác trong xã hội thông qua hoạt động: (1) Thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mở lớp đào tạo nghề tại nơi làm việc để đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động; phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo các trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác theo quy định; (2) Tổ chức thi kỹ năng nghề cho người lao động; tham gia hội đồng kỹ năng nghề; dự báo nhu cầu và xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề; tổ chức đánh giá và công nhận kỹ năng nghề; phát triển năng lực nghề nghiệp cho người lao động.

Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Nội vụ đề nghị doanh nghiệp quan tâm, xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí để đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, phát triển kỹ năng nghề cho người lao động tại đơn vị.

Đồng thời, trong quá trình đào tạo nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề cho người lao động, doanh nghiệp có thể liên hệ đến Sở Giáo dục và Đào tạo được hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động theo quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo trả lời:

Kính thưa Quý doanh nghiệp,

UBND tỉnh Gia Lai ghi nhận đầy đủ kiến nghị thiết thực liên quan đến việc nâng cao trình độ và kỹ năng cho người lao động - một trong những yếu tố cốt lõi để phát triển kinh tế địa phương bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

1. Về chủ trương chung: Tỉnh luôn xác định việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người lao động là trách nhiệm chung của cơ quan quản lý Nhà nước, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Đây là giải pháp chiến lược trong việc thực hiện các mục tiêu chuyển đổi cơ cấu lao động, nâng cao năng suất và đẩy mạnh thu hút đầu tư.

2. Về định hướng triển khai

- Thứ nhất: Về đối tượng và nội dung đào tạo

Tập trung vào các nhóm ngành có nhu cầu cao tại địa phương như: nông nghiệp công nghệ cao, chế biến thực phẩm, logistics, thương mại điện tử, kỹ thuật điện – cơ khí, CNTT, marketing số...

Nội dung đào tạo theo hướng ngắn hạn, thực tiễn, kết hợp kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, kỷ luật lao động...).

- Thứ hai: Về hình thức tổ chức

+ UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ phối hợp với các trường cao đẳng, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức các lớp đào tạo tại chỗ, đào tạo lưu động đến các địa phương có nhu cầu.

+ Khuyến khích doanh nghiệp chủ động đề xuất chương trình đào tạo, tỉnh sẽ hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách, vốn sự nghiệp, các chương trình mục tiêu.

- Thứ ba: Hợp tác doanh nghiệp – nhà trường

+ Thực hiện mô hình “doanh nghiệp cùng thiết kế – nhà trường tổ chức – người học gắn việc”;

+ Mở rộng các hình thức đào tạo kết hợp: vừa học vừa làm, đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp.

3. Cơ chế hỗ trợ

- Hiện tỉnh đang triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 24/2005/QĐ-UB ngày 04/02/2005 của UBND tỉnh). Đây là cơ chế hỗ trợ chi phí học nghề, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng cho lao động doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp lớn đóng vai trò dẫn dắt, hỗ trợ nhân lực cho chuỗi cung ứng của mình và chia sẻ nguồn lực đào tạo. UBND tỉnh Gia Lai cam kết luôn đồng hành cùng doanh nghiệp trong công tác phát triển nguồn nhân lực; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, kinh phí, mặt bằng, truyền thông... để tổ chức các chương trình đào tạo thiết thực, hiệu quả.

Kiến nghị 4: Tăng cường đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo nhu cầu thị trường (*kiến nghị của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai*).

Sở Giáo dục và Đào tạo trả lời:

Kính thưa Quý doanh nghiệp,

Trước yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh và đón đầu xu thế phát triển kinh tế trong thời kỳ mới, UBND tỉnh Gia Lai xác định: Phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu thị trường là một ưu tiên chiến lược trong giai đoạn 2025 - 2030, là một trong những yếu tố cốt lõi để thực hiện các mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và chuyển đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng hiện đại. Với định hướng trọng tâm như Chuyển mạnh từ đào tạo theo năng lực sẵn có sang **đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp**, trong thời

gian qua, tỉnh đã ban hành nhiều chính sách, kế hoạch nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu của thị trường, đặc biệt với các lĩnh vực như nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, công nghệ thông tin, logistics và du lịch, thương mại điện tử, công nghiệp phụ trợ.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Gia Lai (mới) có 48 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, gồm: 07 trường cao đẳng (trong đó, 01 trường đặt phân hiệu, 01 trường đặt địa điểm liên kết đào tạo); 02 trường trung cấp (đặt lớp liên kết đào tạo); 09 trung tâm GDNN; 24 trung tâm GDNN-GDTX; 02 trung tâm khác và 04 doanh nghiệp có tham gia đào tạo nghề nghiệp. Theo loại hình sở hữu: có 31 cơ sở công lập và 17 cơ sở tư thực.

Toàn tỉnh có 02 trường nghề chất lượng cao là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn và Trường Cao đẳng Cơ điện - Xây dựng và Nông lâm Trung bộ (được phê duyệt theo Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020” và Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung “Đề án phát triển trường chất lượng cao đến năm 2025”).

Toàn tỉnh có **06 nghề trọng điểm cấp độ quốc tế** gồm: Công nghệ ô tô, Công nghệ sinh học, Điện công nghiệp, Cơ điện tử, Điện tử công nghiệp, Vận hành máy thi công nền; **04 nghề trọng điểm cấp độ Khu vực ASEAN** gồm: Cắt gọt kim loại, Hàn, Điều dưỡng, Điện công nghiệp; **13 nghề trọng điểm cấp độ quốc gia** gồm: Hàn, Kỹ thuật sửa chữa và lắp ráp máy tính, Công nghệ sinh học, Lâm sinh, Thú y, Công nghệ thông tin (UDPM), Công nghệ ô tô, Dược, Cơ điện nông thôn, Chăn nuôi gia súc gia cầm, Trồng rau, Điện dân dụng, Kỹ thuật máy nông nghiệp được phê duyệt theo Quyết định số 1769/QĐ-BLĐTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Các ngành, nghề trọng điểm được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo đạt chuẩn theo quy định thu hút người học với số lượng ngày càng tăng. Trong đó, các nghề Công nghệ sinh học, Cơ điện tử và Điện tử công nghiệp đã thực hiện thành công đào tạo theo chương trình chuyên giao từ Học viện Chisholm (Úc).

Với mục tiêu tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có cơ hội cọ xát với thực tế, gắn kết lý thuyết đã học với môi trường hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp để đưa học sinh, sinh viên đến doanh nghiệp thực hành, thực tập và tham gia vào các hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Những năm qua, các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh đã chủ động tăng cường các hoạt động kết nối với doanh nghiệp như: xây dựng chương trình và tổ chức đánh giá kết quả đào tạo, ký kết đặt hàng đào tạo nhằm cung ứng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, phối hợp để cho học sinh, sinh viên tham gia thực tập sản xuất tại doanh nghiệp. Cụ thể: giai đoạn từ năm 2024 đến 06 tháng đầu năm 2025, các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh đã phối hợp với hơn 70 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đưa hơn 4.100 lượt học sinh, sinh viên đi thực tập sản xuất với

các ngành nghề gồm: công nghệ ô tô, điện công nghiệp, điện lạnh, cơ khí - hàn, chăn nuôi - thú y, dược, cạo mủ cao su... (trong đó, Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn phối hợp với 45 doanh nghiệp đưa 1.300 lượt học sinh, sinh viên thực tập; Trường Cao đẳng Cơ điện - Xây dựng và Nông lâm Trung bộ phối hợp với 12 doanh nghiệp đưa lượt 600 học sinh, sinh viên thực tập; Trường Cao đẳng Y tế Bình Định phối hợp với 02 đơn vị đưa 250 lượt học sinh, sinh viên thực tập; Trường Cao đẳng Gia Lai phối hợp với 06 doanh nghiệp đưa hơn 1.200 lượt học sinh, sinh viên thực tập). Việc liên kết trong đào tạo nghề giúp người lao động có cơ hội được thực hành với những phương tiện, thiết bị hiện đại có thể nhanh chóng hình thành được nhiều kỹ năng cho bản thân và có thể đáp ứng tốt nhất yêu cầu thực tế của công việc sau khi tốt nghiệp.

Bên cạnh đó, hàng năm tỉnh đã hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo từ nguồn ngân sách tỉnh (*Quyết định số 24/2005/QĐ-UBND ngày 04/02/2005 của UBND tỉnh Bình Định (cũ)*) cho 12-15 doanh nghiệp với kinh phí từ 1,2 - 1,5 tỷ đồng cho công tác đào tạo, đào tạo lại khoảng 1.800 - 2.000 lao động nhằm nâng cao tay nghề có trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

Nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo nhu cầu thị trường trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban ngành của tỉnh tập trung triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- Tập trung đầu tư xây dựng trường chất lượng cao đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật cao cho các ngành kinh tế mũi nhọn. Thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- *Đổi mới công tác giáo dục nghề nghiệp theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu xã hội. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo công nhân lành nghề bậc cao cho các khu công nghiệp, lao động có tay nghề cao cho các ngành dịch vụ và lao động xuất khẩu.*

- *Quan tâm đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.*

- Đẩy mạnh thực hiện mô hình “**vừa học vừa làm**”, gắn lý thuyết với thực tiễn sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, từng bước nhân rộng mô hình “trường gắn với doanh nghiệp”.

- Định kỳ tổ chức **hội nghị kết nối cung - cầu lao động**, “ngày hội việc làm” và “diễn đàn đào tạo nhân lực” nhằm tạo sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục - doanh nghiệp - cơ quan quản lý.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh cam kết đồng hành cùng doanh nghiệp, sẽ tiếp tục:

- Lắng nghe, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong tuyển dụng và sử dụng lao động;

- Tạo cơ chế thuận lợi để doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng và triển khai chính sách đào tạo nghề nghiệp, đào tạo kỹ năng số và chuyển đổi số;

- Khuyến khích các sáng kiến hợp tác giữa doanh nghiệp với trường học trong đào tạo, thực tập, tuyển dụng, đặc biệt với Hội Doanh nhân trẻ là đầu mối tiêu biểu.

IX. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

Kiến nghị 1: Doanh nghiệp phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các nước khác, đặc biệt là các nước không bị áp thuế cao, trong việc giành thị phần tại thị trường Hoa Kỳ. Doanh nghiệp còn thiếu thông tin và kinh nghiệm trong việc đối phó với các biện pháp phòng vệ thương mại, cũng như trong việc đàm phán với các đối tác Mỹ (*kiến nghị của Công ty TNHH XNK Hoa Trang Gia Lai*).

Sở Công Thương trả lời:

Trước hết, Sở Công Thương ghi nhận và chia sẻ những khó khăn mà doanh nghiệp đang gặp phải trong hoạt động xuất khẩu, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, khi chính quyền Hoa Kỳ áp dụng chính sách thuế quan đối ứng đối với các quốc gia xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ, trong đó có Việt Nam. Chính sách thuế quan này ảnh hưởng nhất định đối với việc duy trì thị phần của hàng hóa xuất khẩu của tỉnh sang thị trường Hoa Kỳ.

Về các nội dung kiến nghị, chúng tôi xin được phản hồi như sau:

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh trong việc hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhằm tiếp tục duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, Sở Công Thương đã và đang triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp như hỗ trợ tiếp cận thông tin và thị trường thông qua Hội nghị giao ban hàng tháng với các Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài, trong đó có thị trường Hoa Kỳ và cung cấp thông tin liên quan trên Cổng thông tin của Sở Công Thương.

Hoạt động bồi dưỡng, củng cố và nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến thương mại quốc tế, xuất nhập khẩu, nhất là việc tăng cường nâng cao năng lực phòng vệ thương mại cho nhân sự các doanh nghiệp cũng đặc biệt được quan tâm. Hàng năm Sở Công Thương cũng triển khai các khóa tập huấn, hội thảo chuyên đề về xuất nhập khẩu, phòng vệ thương mại nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó với các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ thương mại.

Song song đó, việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia đàm phán, kết nối đối tác quốc tế thông qua việc vận động, mời gọi doanh nghiệp tham gia các chương trình Xúc tiến thương mại trong và ngoài nước do Bộ Công Thương và các Bộ, ngành có liên quan khác cũng được triển khai thường xuyên.

Trong thời gian tới, nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng của tỉnh Gia Lai mới trong hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất khẩu, Sở Công Thương khuyến nghị doanh nghiệp tiếp tục quan tâm theo dõi, cập nhật thông tin về thị trường thông

qua các kênh của Bộ Công Thương, Sở Công Thương; chủ động nghiên cứu tham gia các chương trình Xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để có cơ hội tiếp cận, học hỏi các kỹ năng, kinh nghiệm trong lĩnh vực có liên quan, nhất là trong việc đối phó với các biện pháp phòng vệ thương mại, cũng như trong việc đàm phán với các đối tác Mỹ để củng cố kiến thức và sẵn sàng phối hợp với cơ quan chức năng khi có vụ việc xảy ra.

Sở Công Thương khuyến nghị doanh nghiệp tăng cường liên kết, hợp tác theo chuỗi, nâng cao năng lực quản trị, minh bạch hóa dữ liệu sản xuất và xuất khẩu để đáp ứng tốt hơn các yêu cầu từ thị trường Hoa Kỳ và quan tâm đầu tư vào đào tạo nhân lực, đặc biệt là về pháp lý thương mại quốc tế, ngoại ngữ, và kỹ năng đàm phán quốc tế.

Kiến nghị 2: Đề nghị cơ quan quản lý hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ trong tiếp cận các chương trình xúc tiến thương mại quốc tế (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Hạt điều Hải Bình Gia Lai*).

Sở Công Thương trả lời:

Thực hiện chủ trương ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trong hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế nhằm giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế, Tỉnh đã có nhiều chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, trong đó nêu rõ nhiệm vụ: “Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công tác xúc tiến thương mại thông qua các chương trình xúc tiến thương mại cấp tỉnh và cấp quốc gia nhằm hỗ trợ tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp; Tổ chức các hội nghị, hội thảo thông tin tuyên truyền phổ biến các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới nhằm tận dụng các cơ hội, khắc phục những hạn chế, thách thức, khai thác, phát huy tối đa các lợi thế của các Hiệp định FTA qua đó thúc đẩy doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu.”

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, Sở Công Thương thường xuyên hỗ trợ thông tin các hoạt động về công tác xúc tiến thương mại do Bộ Công Thương tổ chức, cập nhật thông tin thị trường và xúc tiến thương mại thông qua các cuộc họp với các thương vụ Việt Nam ở nước ngoài cho các doanh nghiệp có liên quan tham gia; đồng thời, phối hợp thông tin, mời gọi, vận động doanh nghiệp đăng ký tham gia các hội chợ triển lãm chuyên ngành trong và ngoài nước, các chương trình Đoàn xúc tiến thương mại – đầu tư của Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan đến các doanh nghiệp biết, đăng ký tham gia.

Hàng năm Sở Công Thương có tổ chức các hội nghị, hội thảo và thông báo mời các hiệp hội, doanh nghiệp tham dự để được nghe phổ biến về các Hiệp định thương mại tự do (FTA), cập nhật các thông tin về cam kết quốc tế, về thị trường hàng hóa, các quy định về xuất nhập khẩu hàng hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời, thường xuyên cập nhật thông tin và các cảnh báo, rào cản thương mại trên trang thông tin điện tử của Sở; cập nhật, thông báo cho các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng đăng ký tham gia các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia,

các hội nghị, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước, đề án xúc tiến thương mại hàng năm.

Kiến nghị 3: Đề xuất Sở Công Thương cùng các Sở ban ngành hỗ trợ Doanh nghiệp được tiếp cận với các Đề án sản xuất (nếu có) cũng như các chương trình hỗ trợ về việc mua sắm trang thiết bị máy móc (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Chè Biển Hồ*).

Sở Công Thương trả lời:

Sở Công Thương đã trao đổi và thông tin đến Công ty Cổ phần Chè Biển Hồ về các điều kiện, trình tự thực hiện kế hoạch khuyến công hàng năm để được xem xét, hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công. Hiện nay, Công ty thuộc đối tượng thụ hưởng về chính sách khuyến công; trong năm 2026, Công ty có nhu cầu được hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến phục vụ chế biến cà phê, Sở Công Thương thống nhất và hướng dẫn hỗ trợ Công ty lập đề án để thụ hưởng chính sách khuyến công theo quy định.

Kiến nghị 4: Doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình xin cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) do việc chuyển giao thẩm quyền cấp C/O mẫu ICO và Form A từ VCCI sang Bộ Công Thương, dẫn đến tình trạng thiếu mẫu form và chậm trễ trong hoàn thiện chứng từ xuất khẩu. Ngoài ra, quy định và yêu cầu hồ sơ không thống nhất giữa các địa phương, nhất là trong giai đoạn điều chỉnh địa giới hành chính, gây trở ngại cho doanh nghiệp khi xin xác nhận thông tin về vùng trồng, mùa vụ, sản lượng. Do đó, doanh nghiệp kiến nghị Bộ Công Thương sớm triển khai hệ thống cấp C/O điện tử để rút ngắn thời gian xử lý; đề nghị các địa phương hỗ trợ xác nhận thông tin vùng trồng cho doanh nghiệp; đồng thời đề xuất phân quyền cho Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu tại TP.HCM được ký và đóng dấu C/O để thuận tiện và nhanh chóng hơn trong thực hiện thủ tục (*kiến nghị của Công ty TNHH Vĩnh Hiệp*).

Sở Công Thương trả lời:

Trước hết, Sở Công Thương ghi nhận phản ánh của Quý Công ty về các vướng mắc trong quá trình xin cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O). Về vấn đề này, Sở Công Thương xin giải đáp như sau:

Hiện nay, thực hiện Thông tư 40/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ Công Thương quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, theo đó Sở Công Thương Gia Lai đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phân cấp và ủy quyền thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu tại Sở trong đó có nội dung thực hiện cấp C/O theo mẫu ICO và Form A. Trong thời gian tới Sở Công Thương sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy trình và thực hiện cấp C/O trên hệ thống eCosys của Bộ Công Thương.

Về việc không thống nhất hồ sơ giữa các địa phương và việc xác nhận thông tin vùng trồng: Sở Công Thương ghi nhận phản ánh của doanh nghiệp về việc một số quy định và yêu cầu hồ sơ còn chưa thống nhất, đặc biệt là trong giai đoạn điều chỉnh địa giới hành chính tại các tỉnh. Đây là nguyên nhân gây khó khăn trong việc xác minh thông tin vùng trồng, mùa vụ, sản lượng – nhất là với nhóm hàng nông sản. Sở Công Thương sẽ tổng hợp ý kiến của đơn vị phối hợp với các Sở ngành có liên quan để hoàn thiện thống nhất quy trình cấp C/O.

Về đề xuất phân quyền C/O cho Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu tại TP. Hồ Chí Minh: Đề xuất này là xác đáng, trong bối cảnh lượng hồ sơ xin cấp C/O tại khu vực phía Nam ngày càng tăng. Sở Công Thương sẽ tổng hợp và kiến nghị Bộ Công Thương xem xét phân cấp hợp lý cho các đơn vị có đủ điều kiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

Sở Công Thương đánh giá cao ý kiến đóng góp của Công ty TNHH Vĩnh Hiệp sẽ ghi nhận ý kiến phản ánh tổng hợp hoàn thiện quy trình cấp C/O trong thời gian tới tại Sở, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để hỗ trợ doanh nghiệp thuận lợi trong quá trình thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Kiến nghị 5: Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin và chương trình xúc tiến thương mại, kết nối thị trường tiêu thụ (*kiến nghị của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai*).

Sở Công Thương trả lời:

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin và chương trình xúc tiến thương mại, kết nối thị trường tiêu thụ, Sở Công Thương sẽ thường xuyên tổ chức các Hội chợ, phiên chợ triển lãm; tổ chức đoàn giao thương, kết nối cung cầu tham gia triển lãm trong và ngoài nước; cung cấp thông tin các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước và thông tin kết nối thị trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt thông tin thị trường, nhu cầu tiêu dùng, rào cản kỹ thuật và quy định nhập khẩu của các nước trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương tại địa chỉ <https://sct.gialai.gov.vn/> và duy trì hoạt động giao ban định kỳ với hệ thống các thương vụ Việt Nam tại nước ngoài. Bên cạnh đó, Sở Công Thương cũng sẽ tiếp tục duy trì và triển khai hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại trên nền tảng thương mại điện tử để tăng cường kết nối thị trường tiêu thụ với hệ thống phân phối, chuỗi bán lẻ, siêu thị, nhà nhập khẩu nhất là trong hoạt động thương mại xuyên biên giới.

Sở Công Thương khuyến nghị các doanh nghiệp cần chủ động thường xuyên theo dõi thông tin từ kênh chính thức của Bộ, ngành và Sở Công Thương địa phương; đồng thời nghiên cứu lựa chọn đăng ký tham gia các chương trình xúc tiến thương mại phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

Kiến nghị 6: Thủ tục nghiệm thu xây dựng, Cấp phép Hoạt động Điện lực lúc trước đối dự án thuộc thẩm quyền Bộ Công Thương, nay thủ tục có sự thay đổi mong Sở Công Thương tỉnh Gia Lai có ý kiến với Bộ Công Thương về quy trình này để Doanh nghiệp có hướng thực hiện tiếp theo để đưa phần nhà máy điện gió

Ia Pech 33MW sớm vào hoạt động (*kiến nghị của Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng Điện xanh Gia Lai*).

Sở Công Thương trả lời:

Dự án Nhà máy điện gió Ia Pech, công suất 50 MW (công suất thực 49,5 MW), công trình cấp I trước đây đã được Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Điều tiết Điện lực - Bộ Công Thương (nay là Cục Điện lực) kiểm tra công tác nghiệm thu và cấp Giấy phép Hoạt động điện lực đối với phần dự án 16,5 MW.

Đối với phần dự án còn lại 33,5 MW (công suất thực 33 MW): Căn cứ các quy định hiện hành (*Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực*), Công ty cổ phần Đầu tư năng lượng Điện xanh Gia Lai (chủ đầu tư) được đề nghị một cơ quan chuyên môn về xây dựng (Cục Điện lực - Bộ Công Thương hoặc Sở Công Thương) để được kiểm tra công tác nghiệm thu và cấp Giấy phép Hoạt động điện lực theo thẩm quyền.

Kiến nghị 7: Kính đề nghị UBND Tỉnh có văn bản chính thức, kiến nghị mạnh mẽ lên Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về việc phải khẩn trương bố trí nguồn vốn và triển khai đầu tư xây dựng Trạm biến áp 220kV Krông Pa và các đường dây đầu nối đồng bộ theo đúng Quy hoạch điện VIII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc sớm đưa TBA 220kV Krông Pa vào vận hành là giải pháp căn cơ và bền vững duy nhất để giải quyết triệt để điểm nghẽn hạ tầng, không chỉ cho dự án Krông Pa 2 mà còn giải tỏa công suất cho tất cả các nhà máy điện trong khu vực, đảm bảo an ninh năng lượng và tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực nói riêng và tỉnh Gia Lai nói chung (*kiến nghị của Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng Thành Nguyên*).

Sở Công Thương trả lời:

Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh⁴ và Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII⁵: Trạm biến áp 220kV Krông Pa - 250MVA và đường dây mạch kép 220kV Krông Pa - Chư Sê dài 63km được quy hoạch triển khai đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2023-2025. Hiện nay, theo Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII⁶, Trạm biến áp 220kV Krông Pa đường dây mạch kép 220kV Krông Pa - Chư Sê được quy hoạch triển khai đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2025-2030.

Kể từ khi Trạm biến áp 220kV Krông Pa đường dây mạch kép 220kV Krông Pa - Chư Sê được quy hoạch, Sở Công Thương đã có nhiều văn bản đề nghị

⁴ Văn bản số 441/TTg-CN ngày 18/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Quy hoạch điện VII điều chỉnh danh mục lưới điện truyền tải 220kV, 500kV.

⁵ Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁶ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) sớm triển khai đầu tư các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương bổ sung quy hoạch (trong đó có các dự án trạm biến áp 220kV Krông Pa, đường dây 220kV Chư Sê - Krông Pa) để giải tỏa công suất cho các dự án nguồn điện năng lượng tái tạo nói chung xung quanh khu vực này.

Đến nay, Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia đã giao cho Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Điện 1 (đơn vị tư vấn) triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trạm biến áp 220kV Krông Pa và đường dây 220kV Chư Sê - Krông Pa, chưa triển khai các bước tiếp theo.

Qua đánh giá Sở Công Thương, tiến độ triển khai của dự án là khá chậm (đã không đảm bảo tiến độ được phê duyệt tại Quy hoạch điện VII điều chỉnh và Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII) và có khả năng triển khai không đồng bộ với tiến độ triển khai của các dự án nguồn điện năng lượng tái tạo đã được quy hoạch, cấp chủ trương đầu tư ở khu vực này.

Trong thời gian tới, Sở Công Thương sẽ tiếp tục có văn bản đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Tài chính chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) tập trung bố trí các nguồn lực và triển khai đầu tư xây dựng trong thời gian sớm nhất đối với Trạm biến áp 220kV Krông Pa và đường dây 220kV Chư Sê - Krông Pa, đảm bảo theo đúng tiến độ tại Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc sớm đưa TBA 220kV Krông Pa vào vận hành là giải pháp căn cơ và bền vững để giải quyết triệt để điểm nghẽn hạ tầng lưới điện, không chỉ cho dự án NMĐMT Krông Pa 2, dự án ĐMT Chư Ngọc - EVNLICOGI16 (giai đoạn 2) mà còn giải tỏa công suất cho các nhà máy nguồn điện khác được quy hoạch xung quanh khu vực này.

Kiến nghị 8: Về phương án đấu nối: Đốc thúc và kiến nghị Bộ Công Thương, EVN và ngành điện sớm có kế hoạch thực hiện và đưa vào sử dụng TBA 220kV Krông Pa và đường dây đấu nối để đảm bảo việc giải tỏa công suất, đồng bộ các dự án nguồn điện tại khu vực và các vùng lân cận. Về giá mua điện: Xem xét và kiến nghị Bộ Công Thương, EVN cân đối, tính toán và hiệu chỉnh về khung giá mua điện nhằm tạo điều kiện và thúc đẩy thu hút đầu tư cho các dự án điện mặt trời (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Điện mặt trời Chư Ngọc*).

Sở Công Thương trả lời:

a, Về phương án đấu nối

Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh⁷ và Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII⁸: Trạm biến áp 220kV Krông Pa - 250MVA và đường dây mạch kép 220kV Krông Pa - Chư Sê dài 63km được quy hoạch triển khai đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2023-2025. Hiện nay, theo Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII⁹,

⁷ Văn bản số 441/TTg-CN ngày 18/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Quy hoạch điện VII điều chỉnh danh mục lưới điện truyền tải 220kV, 500kV.

⁸ Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁹ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Trạm biến áp 220kV Krông Pa đường dây mạch kép 220kV Krông Pa - Chư Sê được quy hoạch triển khai đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2025-2030.

Kể từ khi Trạm biến áp 220kV Krông Pa đường dây mạch kép 220kV Krông Pa - Chư Sê được quy hoạch, Sở Công Thương đã có nhiều văn bản đề nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) sớm triển khai đầu tư các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương bổ sung quy hoạch (trong đó có các dự án trạm biến áp 220kV Krông Pa, đường dây 220kV Chư Sê - Krông Pa) để giải tỏa công suất cho các dự án nguồn điện năng lượng tái tạo nói chung xung quanh khu vực này.

Đến nay, Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia đã giao cho Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng Điện 1 (đơn vị tư vấn) triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trạm biến áp 220kV Krông Pa và đường dây 220kV Chư Sê - Krông Pa, chưa triển khai các bước tiếp theo.

Qua đánh giá Sở Công Thương, tiến độ triển khai của dự án là khá chậm (đã không đảm bảo tiến độ được phê duyệt tại Quy hoạch điện VII điều chỉnh và Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII) và có khả năng triển khai không đồng bộ với tiến độ triển khai của các dự án nguồn điện năng lượng tái tạo đã được quy hoạch, cấp chủ trương đầu tư ở khu vực này.

Trong thời gian tới, Sở Công Thương sẽ tiếp tục có văn bản đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Tài chính chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) tập trung bố trí các nguồn lực và triển khai đầu tư xây dựng trong thời gian sớm nhất đối với Trạm biến áp 220kV Krông Pa và đường dây 220kV Chư Sê - Krông Pa, đảm bảo theo đúng tiến độ tại Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc sớm đưa TBA 220kV Krông Pa vào vận hành là giải pháp căn cơ và bền vững để giải quyết triệt để điểm nghẽn hạ tầng lưới điện, không chỉ cho dự án NMĐMT Krông Pa 2, dự án ĐMT Chư Ngọc - EVNLICOGI16 (giai đoạn 2) mà còn giải tỏa công suất cho các nhà máy nguồn điện khác được quy hoạch xung quanh khu vực này.

b, Về giá mua điện

Ngày 10/4/2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 988/QĐ-BCT phê duyệt khung giá phát điện áp dụng cho loại hình nhà máy điện mặt trời. Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương sẽ thường xuyên theo dõi, chủ động kiến nghị Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tính toán và hiệu chỉnh khung giá mua điện nhằm tạo điều kiện cho nhà đầu tư dự án điện mặt trời.

Kiến nghị 9: Trạm biến áp 110kV Pleime của EVN CPC khả năng chậm hoàn thành theo Chủ trương đầu tư là quý IV/2025, việc này kéo theo dự án thủy điện Ia Glea 2 chậm đưa vào vận hành (*kiến nghị của Công ty Cổ phần Thủy điện Khải Hoàng*).

Sở Công Thương trả lời:

Dự án trạm biến áp 110kv Pleime và đầu nối được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư

tại Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 08/11/2024. Theo đó, nhà đầu tư là Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) và thời gian dự kiến đưa vào vận hành trong Quý IV/2025.

Đến nay, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của dự án đã được Sở Công Thương thẩm định; hiện nhà đầu tư đang tổ chức triển khai bồi thường, giải phóng mặt bằng và triển khai các thủ tục pháp lý khác.

Trong quá trình thực hiện dự án, Sở Công Thương sẽ thường xuyên phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) tập trung các nguồn lực để sớm triển khai thi công xây dựng hoàn thành Trạm biến áp 110kV Pleime và đấu nối theo tiến độ được chấp thuận tại chủ trương đầu tư nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói chung và phục vụ đấu nối Dự án thủy điện Ia Glac 2 nói riêng.

Kiến nghị 10: Doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong hoạt động logistics do ảnh hưởng từ biến động kinh tế, xung đột chính trị khiến chi phí nhiên liệu và cước vận chuyển tăng cao, khan hiếm chỗ tàu, làm gián đoạn kế hoạch sản xuất – kinh doanh. Tình trạng lệch cán cân thương mại cũng dẫn đến thiếu container rỗng, gây chậm tiến độ đóng hàng, nhất là vào mùa cao điểm. Doanh nghiệp đề xuất các hãng tàu cần bổ sung chuyến trên tuyến có nhu cầu cao, công khai lịch tàu sớm và áp dụng giá ưu đãi cho khách hàng ổn định; đồng thời kiến nghị cơ quan quản lý logistics và cảng biển tạo điều kiện điều tiết container, giám sát giá cước tàu và ưu tiên container cho các booking có lịch tàu rõ ràng (*kiến nghị của Công ty TNHH Vĩnh Hiệp*).

Sở Công Thương trả lời:

Trước hết, Sở Công Thương ghi nhận và chia sẻ những khó khăn mà doanh nghiệp đang gặp phải trong hoạt động logistics, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài như biến động kinh tế toàn cầu, xung đột địa chính trị, giá nhiên liệu tăng, và tình trạng lệch cán cân thương mại dẫn đến thiếu container rỗng.

Về các nội dung kiến nghị, chúng tôi xin được phản hồi như sau:

Về việc bổ sung chuyến và công khai lịch tàu: Sở Công Thương sẽ tổng hợp các đề xuất của doanh nghiệp, đồng thời làm việc với các đơn vị cung cấp dịch vụ cảng biển, logistics và hiệp hội vận tải để kiến nghị tăng tần suất khai thác tại các tuyến có nhu cầu cao, đặc biệt trong mùa cao điểm. Việc công khai lịch tàu sớm và ổn định là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp chủ động trong kế hoạch sản xuất – xuất khẩu, do đó Sở Công Thương cũng sẽ quan tâm đưa vào nội dung làm việc với các đơn vị liên quan.

Về giá cước và chính sách ưu đãi: Sở Công Thương sẽ kiến nghị các dịch vụ cảng biển, logistics có giải pháp đề xuất xây dựng chính sách giá hợp lý, có ưu đãi cho khách hàng ổn định và lâu dài. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan kiến nghị tăng cường giám sát giá cước vận tải biển, bảo đảm minh

bạch, hạn chế tình trạng tăng giá bất hợp lý, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp xuất khẩu.

Về điều tiết và ưu tiên sử dụng container: Sở Công Thương sẽ phối hợp với các đơn vị kinh doanh cảng biển và dịch vụ logistics để nghiên cứu cơ chế điều tiết container rỗng phù hợp, ưu tiên cho các lô hàng có lịch tàu rõ ràng và hàng hóa phục vụ xuất khẩu chính ngạch. Đồng thời, khuyến nghị các doanh nghiệp logistics chủ động chia sẻ dữ liệu container rỗng để điều phối hiệu quả hơn. Về chính sách dài hạn, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan đã và đang tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng logistics, cảng biển, và chuỗi cung ứng nhằm giảm phụ thuộc vào yếu tố quốc tế, từng bước nâng cao năng lực tự chủ logistics quốc gia.

Kiến nghị 11: Dự án Nhà máy điện gió Chế biến Tây Nguyên được UBND tỉnh Gia Lai chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 21/7/2020; Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 18/8/2020, Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 11/11/2020; Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 26/10/2023, Quyết định 341/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Dự án đã triển khai xây dựng từ năm 2020, đã hoàn thành công tác xây dựng và được Sở Công thương nghiệm thu hoàn thành từ tháng 11/2023. Dự án đã được Chính phủ phê duyệt bổ sung, cập nhật Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Dự án được gia hạn thời gian hoàn thành đưa vào hoạt động tháng 12/2025.

- Vướng mắc đối với việc xin cấp giấy phép hoạt động điện lực: Công ty đã nộp hồ sơ xin phép để được cấp giấy phép điện lực đến Bộ Công thương từ đầu năm 2025, tuy nhiên do sự thay đổi về thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định của Luật điện lực mới (phân cấp thẩm quyền cấp phép điện lực đối với dự án có công suất dưới 50 MW thuộc UBND cấp tỉnh). Công ty đang chuẩn bị hồ sơ để nộp lại xin cấp phép tại UBND tỉnh Gia Lai.

Kính đề nghị UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương xem xét, nhanh chóng xử lý, giải quyết:

+ Cấp giấy phép hoạt động điện lực cho 2 dự án để đưa vào vận hành thương mại trước tháng 12/2025 (*kiến nghị của Công ty cổ phần Năng lượng gió Chư Prông Gia Lai*)

Sở Công Thương trả lời:

Hiện nay thẩm quyền cấp Giấy phép Hoạt động điện lực đối với Dự án Nhà máy điện gió Chế biến Tây Nguyên (dự án có công suất dưới 50 MW) là của Ủy ban nhân dân tỉnh (ủy quyền cho Sở Công Thương). Sau khi nhận được Hồ sơ đề nghị cấp phép của Công ty, Sở Công Thương sẽ tiến hành giải quyết theo thủ tục hành chính được quy định.

Kiến nghị 12: Thủ tục liên quan đến hỗ trợ tham gia thị trường: Doanh nghiệp khó tiếp cận các chương trình xúc tiến thương mại. Thiếu thông tin về

chính sách hỗ trợ phát triển thương hiệu. Còn ít chương trình kết nối tiêu thụ sản phẩm nội địa

+ Hiện nay hồ sơ nộp trên hệ thống tiếp nhận và duyệt online, tuy nhiên có một số sản phẩm thương mại điện tử yêu cầu phải up bản tiếp nhận, nhưng hệ thống thì không có tính năng trích xuất và tải bản tiếp nhận. Vậy có thể cải tiến tính năng đó được hay không (*kiến nghị của Công ty TNHH Phát triển Khoa học Quốc tế Trường Sinh*)

Sở Công Thương trả lời:

Về vấn đề “Doanh nghiệp khó tiếp cận các chương trình xúc tiến thương mại. Thiếu thông tin về chính sách hỗ trợ phát triển thương hiệu. Còn ít chương trình kết nối tiêu thụ sản phẩm nội địa”.

Công tác xúc tiến thương mại hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, cơ sở (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) mở rộng thị trường tiêu thụ, quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm sản xuất tại địa phương luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo Sở Công Thương tổ chức triển khai hàng năm theo cơ chế, chính sách của tỉnh và hỗ trợ của Trung ương mà trực tiếp là Bộ Công Thương.

Về cơ chế chính sách của tỉnh Bình Định (cũ) hỗ trợ cho hoạt động xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp được quy định cụ thể tại Quyết định số 77/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định tại và Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 77/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016.

Về cơ chế chính sách của tỉnh Gia Lai (cũ) hỗ trợ cho hoạt động xúc tiến thương mại của các doanh nghiệp được quy định cụ thể tại Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nội dung xúc tiến thương mại được hỗ trợ và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định 29/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Quy định nội dung xúc tiến thương mại được hỗ trợ và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Nội dung hỗ trợ thiết thực cụ thể cho các doanh nghiệp tham gia các Hội chợ trong và ngoài tỉnh để giới thiệu và tìm kiếm, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp như: (1) tham gia hội chợ, triển lãm, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp tỉnh đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh; (2) hỗ trợ tham gia miễn phí các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: tháng khuyến mại, tuần hàng Việt Nam, chương trình hàng Việt, chương trình giới thiệu sản phẩm mới, chương trình giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; (3) hỗ trợ tham gia hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường mạng, phát triển

thương mại điện tử; (4) đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước.

Hình thức thông tin doanh nghiệp: Sở Công Thương chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (Trung tâm) có Văn bản gửi các Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đề đăng ký tham gia các chương trình, sự kiện trong và ngoài nước. Trung tâm thông tin cho doanh nghiệp bằng các phương thức khác nhau như: gửi văn bản đến doanh nghiệp, gọi điện thoại trực tiếp, gửi thông tin lên nhóm zalo cộng đồng doanh nghiệp OCOP mà Công ty TNHH Phát triển Khoa học quốc tế Trường Sinh có tham gia trong nhóm để thông tin, mời gọi đơn vị tham gia đồng thời hướng dẫn để các đơn vị đăng ký tham gia các chương trình cụ thể được hỗ trợ kinh phí xúc tiến thương mại, quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ, qua đó phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo thống kê từ Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Gia Lai (cũ) trong năm 2023 Công ty TNHH Phát triển khoa học Quốc tế Trường Sinh đã tham gia trực tiếp 03 lượt chương trình xúc tiến thương mại: tham gia đoàn giao dịch thương mại tại Singapo, tham gia Triển lãm Quốc tế ngành công nghiệp Thực phẩm (FOODEXPO 2023); hội chợ thương mại và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp đặc trưng tỉnh Gia Lai (trong khuôn khổ Tuần Văn hoá - Du lịch Gia Lai năm 2023). Năm 2024: tham gia hội nghị kết nối giao thương tại Việt Nam giữa nhà cung cấp trong vùng với các doanh nghiệp xuất khẩu, tổ chức xúc tiến thương mại tại thành phố Pleiku; tham gia kết nối giao thương tại Thành phố Hồ Chí Minh; tham gia Hội chợ triển lãm Chương trình Tinh hoa làng nghề tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong 06 tháng đầu năm 2025 tham gia hội chợ nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập tỉnh Gia Lai; tham gia Chương trình Hội nghị Kết nối giao thương giữa DN Gia Lai với DN Nhật Bản và các nước ASEAN năm 2025.

Từ năm 2023 đến 06 tháng đầu năm 2025 trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại đã tổ chức 73 chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá kết nối tiêu thụ sản phẩm theo các quyết định về chương trình xúc tiến thương mại hàng năm được UBND tỉnh Gia Lai (cũ) phê duyệt.

Về vấn đề “Hiện nay hồ sơ nộp trên hệ thống tiếp nhận và duyệt online, tuy nhiên có một số sản phẩm thương mại điện tử yêu cầu phải up bản tiếp nhận, nhưng hệ thống thì không có tính năng trích xuất và tải bản tiếp nhận. Vậy có thể cải tiến tính năng đó được hay không?”

Sở Công Thương đã liên hệ doanh nghiệp, được biết nội dung này liên quan đến thủ tục tự công bố chất lượng sản phẩm khi doanh nghiệp tham gia sản phẩm Thương mại điện tử. Sản phẩm của doanh nghiệp là: thực phẩm bảo vệ sức khỏe, sản phẩm bổ sung, sản phẩm thông thường. Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Nghị định 155/2018/NĐ CP sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ

Y tế. Trình tự, thủ tục thực hiện tự công bố sản phẩm tại địa phương thuộc trách nhiệm Sở Y tế. Sở Công Thương thông tin cho doanh nghiệp biết.

Phương án của ngành Công Thương và các cấp, các sở, ngành liên quan trong thời gian đến để hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác xúc tiến thương mại

- Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh, các Bộ, ngành, Chính phủ ban hành những cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm;

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở làng nghề trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác quảng bá, tuyên truyền sản phẩm địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng, hỗ trợ trưng bày giới thiệu các sản phẩm OCOP chất lượng cao của tỉnh, góp phần tạo động lực thúc đẩy xuất khẩu trực tiếp các sản phẩm chủ lực và các sản phẩm OCOP có lợi thế của tỉnh vào mạng lưới phân phối nước ngoài.

- Tiếp tục tập trung nỗ lực xây dựng quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm của tỉnh thông qua các hoạt động khuyến công và xúc tiến thương mại như tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý; tổ chức chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp phục vụ du lịch...;

- Tiếp tục hỗ trợ máy móc trang thiết bị, đào tạo nghề cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn; tổ chức, tham gia nhiều hoạt động xúc tiến thương mại như hội chợ triển lãm thương mại, Hội nghị giao thương kết nối cung cầu giữa các doanh nghiệp tỉnh Bình Định và doanh nghiệp các tỉnh, thành phố; tổ chức các lớp tập huấn hỗ trợ doanh nghiệp về xây dựng và phát triển thương hiệu, kỹ năng bán hàng - phân phối, kỹ năng giao dịch thông qua phương tiện điện tử; hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử cho các doanh nghiệp trên địa bàn,...

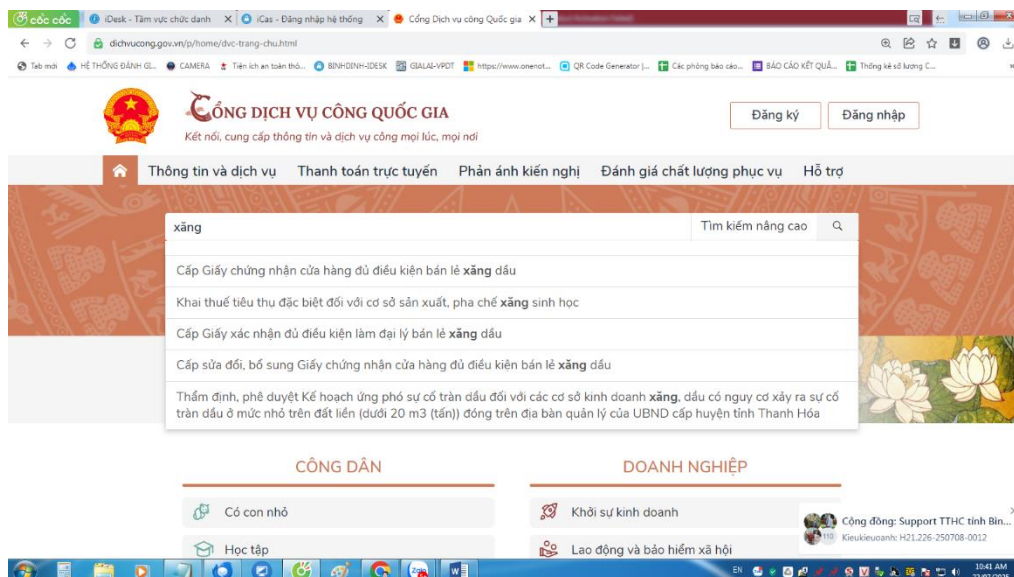
Bản thân các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đồng thời nỗ lực đổi mới sáng tạo, không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, từng bước cải thiện chất lượng sản phẩm tạo năng lực cạnh tranh trong và ngoài nước, nâng tầm giá trị cốt lõi của sản phẩm thương hiệu của tỉnh, góp phần phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Kiến nghị 13: Khi thực hiện kê khai nộp hồ sơ trên hành chính công quốc gia, Doanh nghiệp phải tự đi dò tìm các mã thủ tục liên qua, phải ghi đúng và đủ tên thủ tục mới có thể tìm được. Gây hiệu quả tìm kiếm không cao. Nếu có thể bổ sung tính năng gợi ý tìm kiếm, chỉ cần ghi thông tin liên quan đến thủ tục cần làm thì hệ thống tự lọc và đề xuất lên để doanh nghiệp tìm kiếm nhanh hơn (*kiến nghị của Công ty TNHH Phát triển Khoa học Quốc tế Trường Sinh*)

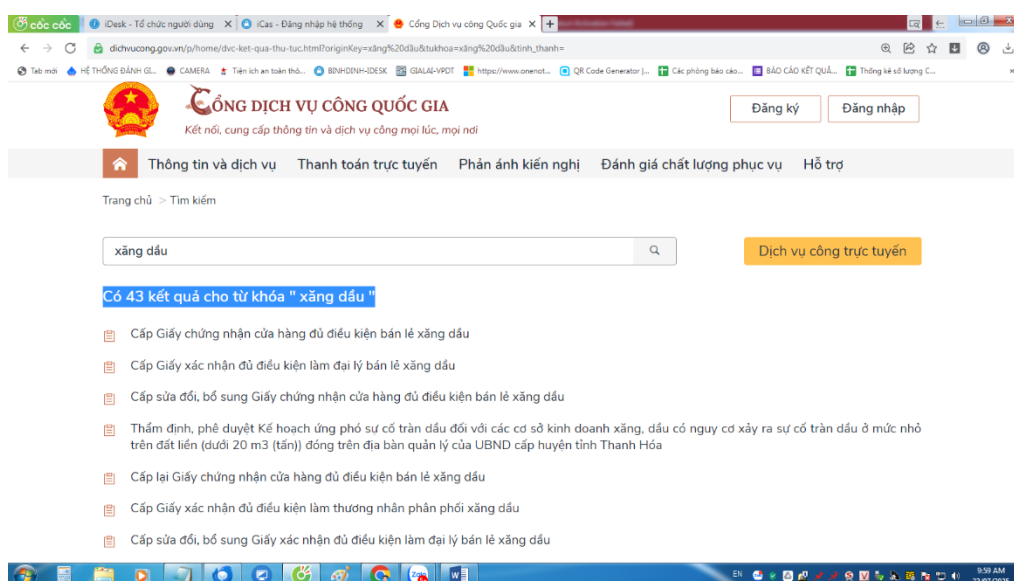
Sở Công Thương trả lời:

Hiện nay, Công Dịch vụ công quốc gia đã có tính năng giúp người dân, doanh nghiệp tìm kiếm các thủ tục hành chính, dịch vụ công và thông tin liên

quan đáp ứng được nhu cầu, đề xuất nêu trên của quý doanh nghiệp. Tuy nhiên, hệ thống chỉ giới thiệu 5 gợi ý phù hợp, phổ biến nhất. Để hiển thị đầy đủ kết quả tìm kiếm, người dân, doanh nghiệp chỉ cần nhập từ khóa vào ô tìm kiếm hệ thống sẽ hiển thị đầy đủ các thủ tục liên quan; có hình ảnh minh họa kèm theo như sau:



(Ảnh minh họa kết quả gợi ý tìm kiếm)



(Ảnh minh họa kết quả tìm kiếm theo từ khóa)

- Để sử dụng hiệu quả Cổng Dịch vụ công quốc gia, người dân, doanh nghiệp nên tham khảo hướng dẫn tại link sau: <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-cong-dan-doanh-nghiep.html>

- Nếu gặp khó khăn trong quá trình tìm kiếm, người dùng có thể liên hệ với tổng đài hỗ trợ (**18001096**) hoặc sử dụng chức năng phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkienngghi/pakn-gui-pakn.html>).

Kiến nghị 14: Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp số 2 huyện Đak Đoa diện tích 75 ha, Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa đã có quyết định thu hồi số 1715/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 06 năm 2025, tuy nhiên đơn giá đền bù theo quyết định số: 1335/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa về phê duyệt án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư cụm công nghiệp số 2, huyện Đak Đoa, chưa phù hợp với biên bản thỏa thuận hợp tác ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam cũng như có sự khác biệt so với Quyết định số: 22/QĐ-HĐQTCSVN ngày 24/01/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về quy định phương thức xác định mức hỗ trợ thiệt hại khi thanh lý cây cao su bàn giao về địa phương chuyển đổi mục đích sử dụng khác.

Đề xuất các cấp chính quyền, Sở Công Thương tỉnh Gia Lai hỗ trợ Công ty triển khai đầu tư xây dựng cụm công nghiệp Đak Đoa tại xã K'Dang và cụm công nghiệp Đak Đoa 3, xã Đak Đoa (*kiến nghị của Công ty MTV Cao Su Mang Yang*)

Sở Công Thương trả lời:

- Trên cơ sở kiến nghị của Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang, ngày 22/7/2025, Sở Công Thương đã phối hợp với Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức làm việc với Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang về việc đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các CCN: Đak Đoa, Đak Đoa 3 và Đak Đoa 4.

- Các Sở, ngành thống nhất, tạo điều kiện hỗ trợ và hướng dẫn cho Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang nghiên cứu, khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư các dự án 03 CCN: Đak Đoa, Đak Đoa 3 và Đak Đoa 4 với tổng diện tích 225 ha, tổng vốn đầu tư dự kiến 1.125 tỷ đồng; đồng thời, Sở Công Thương đã có Văn bản số 283/SCT-QLCN ngày 22/7/2025 đề nghị Sở Tài chính đưa Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang vào Danh sách ký kết và trao Bản ghi nhớ hợp tác với UBND tỉnh tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai năm 2025 dự kiến tổ chức vào ngày 18/8/2025.

- Hiện nay, Sở Công Thương đã hướng dẫn và đang phối hợp với UBND xã K'Dang và UBND xã Đak Đoa triển khai các thủ tục để lựa chọn nhà đầu tư và thành lập/mở rộng 03 CCN: Đak Đoa, Đak Đoa 3 và Đak Đoa 4 theo quy định.

X. PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Kiến nghị 1: Công ty TNHH XNK Hoa Trang – Gia Lai hoạt động ngành nghề kinh doanh thu mua, chế biến hàng nông sản xuất nhập khẩu, mặt hàng chính là cà phê, hồ tiêu. Tiền thân là Xí nghiệp Tư Doanh Hoa Trang được thành lập vào 1996, từ khi thành lập đến nay, có thể nói là chưa từng chứng kiến trường hợp cháy nổ nào liên quan đến hoạt động sản xuất của Ngành này, chính vì vậy có thể đánh giá là ngành nghề không có nguy cơ cao về cháy nổ, thậm chí là rất thấp. Tuy nhiên Doanh nghiệp vẫn nghiêm túc thực hiện và tuân theo các quy định về phòng

cháy chữa cháy (PCCC). Như năm 2013 Doanh nghiệp đã được thẩm định Phòng Cảnh sát PCCC để được cấp và đã đầu tư hệ thống thiết bị phục vụ công tác PCCC như: Đầu báo, máy bơm nước, máy phát điện, trạm chống sét và bình chữa cháy... Đồng thời, nhân viên được tập huấn thường xuyên về công tác PCCC và cứu hộ cứu nạn (CHCN) nhằm nâng cao kỹ năng ứng phó khi có tình huống xảy ra.

Trong khi hiện nay, Doanh nghiệp đang gặp rất nhiều khó khăn liên quan đến chính sách thuế quan, cũng như sự bất ổn về chính trị, chiến tranh và sự biến động bất thường về giá cả hàng hóa nói chung, ngành cà phê nói riêng, khiến nhiều Doanh nghiệp phải gục bước.

Đứng trước những khó khăn thách thức, tìm ẩn nhiều rủi ro như hiện nay mà cơ quan PCCC yêu cầu Doanh nghiệp phải lập hồ sơ thiết kế trình thẩm duyệt và đầu tư hệ thống PCCC tự động với số tiền đầu tư không hề nhỏ ! Trong khi hệ thống PCCC Doanh nghiệp đã đầu tư đạt tiêu chuẩn, đảm bảo xử lý khi có tình huống cháy nổ xảy ra.

Kiến nghị: Cơ quan PCCC và các cấp đồng hành chia sẻ, thấu hiểu khó khăn, tạo thuận lợi cho cộng đồng Doanh nghiệp yên tâm hoạt động, giảm gánh nặng về chi phí PCCC, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương (*kiến nghị của Công ty TNHH XNK Hoa Trang Gia Lai*).

Công an tỉnh trả lời:

1. Việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC và CNCH

- Đối với các hạng mục công trình không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước khi Luật phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực thì thực hiện theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đối với các hạng mục công trình xây dựng mới, mở rộng, cải tạo thay đổi tính chất hoạt động (sau khi Luật phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực) thì thực hiện áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về PCCC.

- Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm thực hiện và duy trì các điều kiện đảm bảo an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (theo quy định tại Điều 16 Luật phòng cháy chữa cháy năm 2001 (*sửa đổi bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Luật phòng cháy chữa cháy năm 2013, Điều 8 Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ năm 2024*)).

2. Trả lời đối với kiến nghị của Công ty TNHH XNK Hoa Trang – Gia Lai

Công ty TNHH XNK Hoa Trang – Gia Lai hiện có 02 công trình thuộc diện quản lý về PCCC và CNCH, cụ thể:

Công trình thứ nhất:

- Công ty TNHH XNK Hoa Trang – Gia Lai có địa chỉ tại: 596 Trường Chinh, Phường Chi Lăng, TP. Pleiku, Gia Lai (theo địa giới hành chính cũ).

- Quy mô công trình: 01 nhà văn phòng 3 tầng, kết cấu xây dựng bê tông cốt thép, diện tích xây dựng: 578m², khối tích 6.814m³; 01 Nhà kho chứa hàng nông sản và nhà máy chế biến hàng nông sản 1 tầng, kết cấu xây dựng khung thép mái tôn có diện tích 10.810 m², khối tích 118.910 m³.

- Năm thành lập/hoạt động: 2012.

- Hạng sản xuất: hạng C.

- Nhà kho chứa hàng nông sản và nhà máy chế biến hàng nông sản nêu trên thuộc Danh mục dự án, công trình do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại mục 16, Phụ lục 3 Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 05 năm 2012 của Chính phủ “Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. **Tuy nhiên chủ đầu tư chưa thực hiện trách nhiệm trong việc thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC.**

- Đối chiếu các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC từ năm 2012 đến nay, Nhà kho chứa hàng nông sản và nhà máy chế biến hàng nông sản nêu trên đều thuộc diện chủ đầu tư phải thực hiện trách nhiệm trong việc thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC, cụ thể:

+ Mục 15, Phụ lục IV, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014.

+ Mục 17, Phụ lục V, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.

+ Mục 15, Phụ lục V, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024.

+ Mục 10, Phụ lục III, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025.

- Việc hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH: quá trình hướng dẫn, kiểm tra về PCCC và CNCH định kỳ hàng năm đều kiến nghị Người đứng đầu Công ty TNHH XNK Hoa Trang – Gia Lai thực hiện trách nhiệm trong việc thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC. Thời gian gần nhất, vào ngày 30/10/2024 Cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH đã làm việc với Công ty TNHH XNK Hoa Trang – Gia Lai (đại diện là ông Nguyễn Văn Thanh – Giám đốc) theo Kế hoạch 2216/KH-UBND ngày 26/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về xử lý các dự án, công trình chưa được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đã đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Công ty TNHH XNK Hoa Trang – Gia Lai đã ký cam kết hoàn thiện việc thẩm duyệt thiết kế về PCCC xong trước ngày 30/12/2024 và tổ chức nghiệm thu về PCCC xong trước 30/6/2025. Đến hiện tại, chưa thực hiện hoàn thành việc thẩm duyệt thiết kế về PCCC.

Công trình thứ hai:

Nhà xưởng nông sản - Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hoa Trang Gia Lai có địa chỉ tại: Lô B7, Khu công nghiệp Trà Đa, xã Trà Đa, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai (theo địa giới hành chính cũ)

- Quy mô công trình: Nhà văn phòng làm việc 1 tầng, diện tích khoảng 230 m²; Khu vực lò sấy cà phê, kết cấu nhà khung thép mái tôn 1 tầng, diện tích khoảng 2.300 m², khối tích: 16.000m³; Nhà xưởng sản xuất 1 tầng, kết cấu nhà khung thép mái tôn, diện tích khoảng 1.300 m², khối tích 9.000m³.

- Năm thành lập/hoạt động: 2018.

- Khu vực lò sấy cà phê và Nhà xưởng sản xuất nêu trên thuộc Danh mục dự án, công trình do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Mục 15, Phụ lục IV, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ. **Tuy nhiên chủ đầu tư chưa thực hiện trách nhiệm trong việc thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC.**

- Đối chiếu các văn bản quy phạm pháp luật từ năm 2018 đến nay, Khu vực lò sấy cà phê và Nhà xưởng sản xuất nêu trên đều thuộc diện chủ đầu tư phải thực hiện trách nhiệm trong việc thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC, cụ thể:

+ Mục 17, Phụ lục V, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020.

+ Mục 15, Phụ lục V, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024.

+ Mục 10, Phụ lục III, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025.

- Ngày 21/10/2022 Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hoa Trang - Gia Lai có đơn báo cáo tạm dừng hoạt động do ông Nguyễn Văn Thanh – Giám đốc ký với nội dung sau: Hiện tại Công ty đang tạm dừng hoạt động sản xuất tại Nhà xưởng xây sát và lò sấy để nâng cấp máy móc khắc phục các kiến nghị của Biên bản kiểm tra Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Gia Lai. Đến hiện tại, chưa thực hiện hoàn thành việc thẩm duyệt thiết kế về PCCC.

Kết luận: Người đứng đầu Công ty TNHH xuất nhập khẩu Hoa Trang - Gia Lai chưa thực hiện trách nhiệm đảm bảo và duy trì các điều kiện an toàn PCCC và CNCH đối với 02 công trình nêu trên.

XI. LĨNH VỰC KHÁC

Kiến nghị 1: Đề nghị UBND tỉnh xem xét chủ trương cho Hội Doanh nhân trẻ Gia Lai được đặt Văn phòng làm việc cơ sở 2 tại Phường Pleiku, Gia Lai nhằm mở rộng không gian tổ chức hoạt động, hội họp, tiếp đón đối tác, nhà đầu tư. Qua đó, nâng cao vai trò kết nối đầu tư, xúc tiến thương mại, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (*kiến nghị của Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Gia Lai*)

Sở Nội vụ trả lời:

Hội Doanh nhân trẻ là hội tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí hoạt động. Do vậy, việc đặt các cơ sở làm việc của Hội để đảm bảo hiệu quả hoạt động thuộc phạm vi quyết định của Hội và báo cáo cơ quan quản lý về lĩnh vực hội hoạt động biết, để theo dõi, quản lý theo quy định.

Kiến nghị 2: Nhà đầu tư phải tự đo đạc xác định ranh giới đất, tình trạng đất (đất công hay tư) làm mất rất nhiều thời gian. Phần việc này không phải của nhà đầu tư. Khi nhà đầu tư đến chỉ việc nhận đất đã được cắm mốc và tọa độ (*kiến nghị của công ty TNHH Phú An Thành Bình Định - NMSX viên nén chất đốt wood pellet*).

UBND xã Bình Khê trả lời:

Công ty TNHH Phú An Thành Bình Định đã được UBND tỉnh Bình Định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất viên nén chất đốt wood pellet tại Lô B4, Cụm công nghiệp Cầu 16 theo Quyết định số 3007/QĐ-UBND ngày 22/8/2024.

Cụm công nghiệp Cầu 16 do Bản Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 06/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định. Đến nay, Cụm công nghiệp Cầu 16 chưa được đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, do đó, nhà đầu tư thứ cấp sau khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư cần phải chủ động thuê đơn vị đo đạc có đủ năng lực theo quy định để thực hiện công tác đo đạc, trình hồ sơ đề nghị đo đạc để cấp thẩm quyền ký duyệt “Mảnh chính lý bản đồ địa chính” khu đất thực hiện dự án, nhằm phục vụ công tác giải phóng mặt bằng là phù hợp theo quy định.

Bản Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn đã có Văn bản số 18/BQLDA-GPMB ngày 16/01/2025 và Văn bản số 99/BQLDA-GPMB ngày 31/3/2025 đề nghị Công ty TNHH Phú An Thành Bình Định cung cấp hồ sơ để triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án nhưng đến nay vẫn chưa nhận được hồ sơ để triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án theo quy định.

Kiến nghị 3: Công tác bồi thường GPMB gặp một số khó khăn trong việc thống nhất ý kiến các hộ dân. Đến ngày 24/01/2025 DN mới có Quyết định giao đất số 360/QĐ-UBND. Đến nay việc san lấp mặt bằng còn vướng một số hộ cản trở. Kính mong các cấp, ngành làm việc với các hộ dân đang có ý kiến về chính sách bồi thường, hỗ trợ, cũng như nguồn gốc đất đai để DN sớm thi công xây dựng các hạng mục dự án (*kiến nghị của công ty CP Thương mại Bảo Đạt Thành - NM chế biến dăm gỗ và sản xuất viên nén sinh học xuất khẩu*).

UBND xã Bình Khê trả lời:

Ủy ban nhân dân xã Bình Khê ghi nhận các kiến của Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Đạt Thành. Trong thời gian tới, địa phương sẽ tiếp tục chủ động hỗ trợ, hướng dẫn, phối hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để sớm triển khai đưa dự án đi vào hoạt động.

Kiến nghị 4: Các cấp, ngành, địa phương sớm giải phóng hành lang dọc tuyến đường đi vào thủy điện An Khê KaNak (phía trước khu dự án) để dự án đầu nối vào đường giao thông (*kiến nghị của công ty CP Thương mại Bảo Đạt Thành - NM chế biến dăm gỗ và sản xuất viên nén sinh học xuất khẩu*).

UBND xã Bình Khê trả lời:

Ủy ban nhân dân xã Bình Khê ghi nhận các kiến của Công ty Cổ phần Thương mại Bảo Đạt Thành. Trong thời gian tới, địa phương sẽ tiếp tục chủ động hỗ trợ, hướng dẫn, phối hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để sớm triển khai đưa dự án đi vào hoạt động.
